

MÔ ĐUN

PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

CONTRACT



PGS.TS. Nguyễn Tuyết Nga – TS. Leen Pil

HÀ NỘI, 2011

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
MỞ ĐẦU	3
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU	5
CÁC HOẠT ĐỘNG	7
Hoạt động 1 – Làm quen	8
Hoạt động 2 – Tìm hiểu về dạy học phân hóa	9
Hoạt động 3 – Nghiên cứu phương pháp học theo hợp đồng	10
Hoạt động 4 – Quy trình tổ chức dạy học theo hợp đồng	11
Hoạt động 5 – Phân tích ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo hợp đồng	12
Hoạt động 6 – Thiết kế bản hợp đồng và các nhiệm vụ học tập	13
Hoạt động 7 – Lập kế hoạch bài học	14
Hoạt động 8 – Thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp hợp đồng	15
Hoạt động 9 – Tổng kết	16
PHỤ LỤC	17
Phụ lục 1 – Học liệu cho Hoạt động 1	18
Phụ lục 2 – Học liệu cho Hoạt động 2	19
Phụ lục 3 – Học liệu cho Hoạt động 3	25
Phụ lục 4 – Học liệu cho Hoạt động 4	36
Phụ lục 5 – Học liệu cho Hoạt động 5	43
Phụ lục 6 – Học liệu cho Hoạt động 6	47
Phụ lục 7 – Học liệu cho Hoạt động 7	62
Phụ lục 8 – Học liệu cho Hoạt động 8	76
Phụ lục 9 – Học liệu cho Hoạt động 9	79
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80



LỜI NÓI ĐẦU

Thời đại chúng ta đang sống là thời đại diễn ra cuộc chạy đua quyết liệt về khoa học - công nghệ giữa các quốc gia. Trong bối cảnh đó, những quốc gia không phát triển được năng lực khoa học - công nghệ của mình sẽ khó tránh khỏi sự tụt hậu, chậm phát triển. Do vậy, một nền giáo dục tiên tiến tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao có đóng góp cho sự phát triển khoa học công nghệ quốc gia, thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững là cái đích mà tất cả các quốc gia đều hướng tới. Một trong những mục tiêu của nền giáo dục đó là mang đến cho học sinh niềm say mê học tập, khát khao hướng tới những chân trời mới của tri thức với một niềm tin mãnh liệt rằng mình có thể thực hiện được khát vọng đó; đồng thời giúp học sinh nhận ra được những năng lực trí tuệ của mình để đi tìm tiếp lời giải cho những vấn đề chưa được giải quyết theo con đường phù hợp nhất với năng lực của bản thân.

Quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020* có nêu: "giáo dục phải bám sát nhu cầu và đòi hỏi của xã hội, thông qua việc thiết kế các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu cung cấp nhân lực phục vụ các ngành kinh tế đa dạng. Vì học sinh có những mong muốn, nhu cầu khác nhau, điều kiện sống và học tập khác biệt, giáo dục chỉ thực sự có hiệu quả nếu không đồng nhất tất cả mọi đối tượng. Giáo dục phải chú trọng nhiều hơn đến cơ hội lựa chọn trong học tập cho mỗi học sinh. Các chương trình, giáo trình và các phương án tổ chức dạy học phải đa dạng hơn, tạo cơ hội cho mỗi học sinh những gì phù hợp với chuẩn mực chung nhưng gắn với nhu cầu, nguyện vọng và điều kiện học tập của mình".

Như vậy, để đạt được những mục tiêu của nền giáo dục tiên tiến cũng như đáp ứng được quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phải hướng tới cách dạy học phù hợp với *đối tượng - dạy học phân hoá*.



Hướng tới dạy học phân hóa, cần phải có những phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp như phương pháp học theo góc, hợp đồng, kĩ thuật khăn trải bàn, các mảnh ghép... Tài liệu này sẽ tập trung trình bày về phương pháp học theo hợp đồng.

Phương pháp học theo hợp đồng (Contract Work) trong tài liệu này được hiểu theo nghĩa là một phương pháp tổ chức hoạt động học tập theo đó học sinh được giao một hợp đồng trọn gói bao gồm các nhiệm vụ/bài tập bắt buộc và tự chọn khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Học sinh chủ động và độc lập quyết định về thời gian cho mỗi nhiệm vụ/bài tập và thứ tự thực hiện các nhiệm vụ/bài tập đó theo khả năng của mình.

Cách tiếp cận này khác với việc dạy học mang tính đồng loạt cho toàn thể lớp học. Nó cho phép giáo viên có thể quản lí, kiểm soát được các hoạt động học tập và đánh giá được năng lực học tập của mỗi học sinh. Với phương pháp học theo hợp đồng, giáo viên có thể sử dụng sự khác biệt giữa những học sinh để tạo ra cơ hội học tập cho cả lớp.



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU

Chương trình tập huấn về phương pháp học theo hợp đồng hướng tới mục tiêu chính là giúp học viên trình bày được các vấn đề lý thuyết cơ bản về học theo hợp đồng, thiết kế được kế hoạch bài học và thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp học theo hợp đồng.

Chương trình gồm các nội dung và hoạt động sau:

1. Khái quát chung về phương pháp học theo hợp đồng, bao gồm:

- (1) Hoạt động làm quen;
- (2) Tìm hiểu về dạy học phân hóa;
- (3) Nghiên cứu phương pháp học theo hợp đồng (khái niệm, cách khởi đầu áp dụng phương pháp học theo hợp đồng, các dạng hợp đồng);
- (4) Quy trình tổ chức dạy và học theo hợp đồng;
- (5) Phân tích ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo hợp đồng.

2. Vận dụng phương pháp học theo hợp đồng, bao gồm:

- (6) Thiết kế bản hợp đồng và các nhiệm vụ học tập;
- (7) Lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo hợp đồng;
- (8) Thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp học theo hợp đồng;
- (9) Tổng kết, đánh giá khóa tập huấn.

Tài liệu tập huấn này được biên soạn theo các hoạt động. Mỗi hoạt động được mô tả gồm có 5 nội dung:

Thời gian: Thời lượng dành cho hoạt động (theo sự phân công và thống nhất của nhóm giảng viên và ban tổ chức lớp tập huấn).

Mục tiêu: Mục tiêu của hoạt động được xác định dựa trên mục tiêu của chương trình tập huấn về phương pháp học theo hợp đồng và được thể hiện dưới dạng: kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học viên cần đạt được sau mỗi hoạt động.

Học liệu và chuẩn bị: Phần này trình bày những học liệu cần thiết dựa trên nội dung của mỗi hoạt động để hỗ trợ cho học viên (phiếu học tập, phiếu làm việc nhóm, thông tin nguồn) và phương tiện phục vụ học tập cho lớp tập huấn. Đây là những tài liệu và phương tiện tối thiểu để đạt mục tiêu trên.

Tiến trình hoạt động: Là kế hoạch mang tính dự kiến cụ thể về quá trình tập huấn cũng như kết quả cần đạt được của mỗi hoạt động. Tùy theo mục tiêu và



nội dung từng hoạt động theo quy định trong "Nội dung chương trình" mà số lượng các công việc được dự kiến ở các hoạt động sẽ khác nhau.

Dánh giá: Mô tả cách xem xét mức độ đạt được theo mục tiêu của hoạt động đã đề ra.

Lưu ý: Có thể có những lưu ý đối với người tập huấn về cách thức triển khai hoạt động cũng như những giải thích và nhấn mạnh những mục tiêu chính của hoạt động.

Mỗi hoạt động sẽ bao gồm một hay một số công việc cụ thể. Mỗi công việc cụ thể sẽ trình bày rõ: tên công việc, tổ chức lớp tập huấn, tiến hành công việc và được thể hiện qua hoạt động của tập huấn viên, hoạt động của học viên và phương tiện hỗ trợ (trong đó cần chú ý đến sự chia sẻ kinh nghiệm, liên hệ thực tế của học viên).

Kèm theo mỗi hoạt động là "Thông tin nguồn/hỗ trợ", nhằm cung cấp những thông tin cần thiết về những nội dung tương ứng với mục tiêu của hoạt động. Đây cũng là những nội dung học viên cần nắm được sau khi tham gia hoạt động đó. Các thông tin này được trình bày trong phần Phụ lục của tài liệu.

Tài liệu tập huấn này được biên soạn phục vụ cho giảng viên các trường Cao đẳng/Đại học sư phạm tham gia khóa tập huấn về "Phương pháp học theo hợp đồng" với sự tài trợ của tổ chức Hợp tác Phát triển và Hỗ trợ Kỹ thuật vùng Fla-mang, Vương Quốc Bỉ (VVOB) tại Việt Nam. Tài liệu này cũng sẽ được giảng viên các trường này sử dụng trong các khóa tập huấn nhân rộng tiếp theo và trong các khóa bồi dưỡng giáo viên.

Xin trân trọng cảm ơn bà Trần Nữ Mai Thy và ông Hans Lambrecht, các Điều phối viên Hợp phần Đào tạo Giáo viên của VVOB Việt Nam cùng các học viên tham dự khóa tập huấn đã góp ý, giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn tài liệu tập huấn này.



CÁC HOẠT ĐỘNG



Hoạt động 1 – LÀM QUEN

Thời gian: 30 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, tập huấn viên và học viên có thể:

- Làm quen các thành viên khác trong khóa tập huấn;
- Chia sẻ các thông tin cá nhân: điểm mạnh, điểm yếu, giá trị sống, khả năng của bản thân với thành viên khác;
- Đề xuất và cùng thống nhất các quy định, nhu cầu và mong muốn khi tham gia khóa tập huấn.

Học liệu: Bút viết, giấy màu, băng dính
Giấy A0 vẽ cây mong đợi

Tiến trình:

1. Tập huấn viên tổ chức cho học viên đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau, quay mặt vào trong vòng tròn và đếm số thứ tự từ 1 đến hết.
2. Các học viên tạo thành 2 vòng tròn nhỏ (học viên số chẵn đứng tại chỗ, học viên số lẻ bước 1 bước về phía trước rồi quay mặt lại để tạo thành từng cặp đứng đối diện nhau).
3. Mỗi cặp tự giới thiệu về mình (sử dụng "Bàn tay 5 ngón" – Tham khảo phụ lục 1).
4. Học viên giới thiệu về bạn cùng cặp trước lớp.
5. Tập huấn viên tổng hợp các mong đợi của học viên khi tham gia khóa tập huấn và ghi vào giấy A0.
6. Học viên và tập huấn viên đối chiếu nhu cầu mong đợi của cả lớp với mục tiêu của khóa tập huấn.

Đánh giá: Hỏi người tham gia về ý nghĩa của hoạt động.

Lưu ý: Người điều khiển có thể tổ chức phần giới thiệu bằng trò chơi đoán "Tay của ai?" và nêu lí do cho câu trả lời của mình.



Hoạt động 2 – TÌM HIỂU VỀ DẠY HỌC PHÂN HÓA

Thời gian: 60 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Nêu được quan niệm về dạy học phân hóa và giải thích được lí do phải dạy học phân hóa;
- Trình bày được các yếu tố của dạy học phân hóa;
- Biết khai thác tài liệu nguồn (tài liệu phát tay, Internet...).

Học liệu: Phiếu học tập cho Hoạt động 2

Tài liệu cho tập huấn viên và học viên (Phiếu học tập, tài liệu nguồn trong Tài liệu tập huấn)

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; bảng và phấn/bút viết; giấy A4, A0.

- Tiến trình:**
1. Tập huấn viên giới thiệu về hình tượng “núi băng” (“ice mountain”).
 2. Học viên hoàn thành phiếu học tập và chia sẻ suy nghĩ của mình theo nhóm nhỏ (4 người).
 3. Tập huấn viên tổ chức lớp học theo các nhóm môn học và hướng dẫn các nhóm đọc kỹ các thông tin có liên quan trong tài liệu (Phụ lục 2b).
 4. Tập huấn viên yêu cầu nhóm thảo luận 2 câu hỏi dưới đây rồi viết ý kiến thống nhất vào giấy A0.

Câu 1. Nêu quan niệm của nhóm về dạy học phân hóa và giải thích vì sao phải dạy học phân hóa.

Câu 2. Nhóm có đồng ý với các yếu tố của dạy học phân hóa được trình bày trong tài liệu không?

- a. Nếu không đồng ý, hãy đưa ra ý kiến của nhóm về các yếu tố của dạy học phân hóa.
- b. Nếu đồng ý, hãy cho ví dụ cụ thể môn học theo từng yếu tố đó.
5. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
6. Tổng kết về dạy học phân hóa.

Đánh giá: Hỏi học viên về dạy học phân hóa, vì sao phải dạy học phân hóa và các yếu tố của dạy học phân hóa. Thông qua đó, người tập huấn đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đã đề ra ở trên.

Lưu ý: Học viên cần đưa ra những ví dụ cụ thể để làm rõ những ý kiến và nhận định của mình.



Hoạt động 3 – NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Thời gian: 90 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Nhận được khái niệm và giải thích được tại sao cần sử dụng phương pháp học theo hợp đồng.
- Trình bày được các dạng hợp đồng học tập.
- Tìm được các ví dụ minh họa cho các dạng hợp đồng học tập.
- Biết khai thác tài liệu nguồn (tài liệu phát tay/Internet...).

Học liệu: Phiếu học tập cho Hoạt động 3

Tài liệu cho tập huấn viên và học viên (Phiếu học tập, tài liệu nguồn trong Tài liệu tập huấn)

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; bảng và phấn/bút viết; giấy A0

- Tiến trình:**
1. Tập huấn viên tổ chức lớp học theo các nhóm học tập và giao nhiệm vụ cho từng nhóm (mỗi nhóm có thể nghiên cứu 2 dạng hợp đồng).
 2. Tập huấn viên hướng dẫn các nhóm đọc kỹ các thông tin có liên quan trong tài liệu theo sự phân công trên (Thông tin nguồn cho Hoạt động 3 trong phần Phụ lục).
 3. Tập huấn viên yêu cầu cá nhân học viên hoàn thành Phiếu học tập rồi thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến và viết vào giấy A0.
 4. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 5. Tập huấn viên tổng kết về phương pháp học theo hợp đồng và các dạng hợp đồng học tập có kèm ví dụ minh họa.
 6. Cả lớp trao đổi về khả năng áp dụng phương pháp học theo hợp đồng cho phù hợp với môn học và điều kiện địa phương.

Đánh giá: Hỏi học viên về cách vận dụng phương pháp học theo hợp đồng trong môn học và qua một số ví dụ cụ thể do học viên đưa ra.

Lưu ý:

- Có thể có nhiều cách vận dụng khác nhau của phương pháp học theo hợp đồng, phụ thuộc vào đặc thù môn học và điều kiện thực tế. Học viên cần đưa ra những ví dụ cụ thể về cách vận dụng phương pháp này;
- Tập huấn viên có thể sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức hoạt động nhóm.



Hoạt động 4 – QUY TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Thời gian: 120 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Trình bày và phân tích được quy trình dạy học theo hợp đồng;
- Nêu được 3 tiêu chí học theo hợp đồng.

Học liệu: Bảng hình tiết dạy có áp dụng phương pháp học theo hợp đồng

Phiếu làm việc nhóm (Sơ đồ chưa đầy đủ về quy trình dạy học theo hợp đồng); Phiếu quan sát "Học theo hợp đồng"

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; bảng và phấn/bút viết; giấy A0)

Tiến trình: 1. Tập huấn viên tổ chức cho cả lớp xem bảng hình về tiết dạy có áp dụng phương pháp học theo hợp đồng;

2. Tập huấn viên chia nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thiện sơ đồ chưa đầy đủ về quy trình dạy học theo hợp đồng dựa vào bảng hình và vốn hiểu biết;

3. Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;

4. Tập huấn viên tổng kết về quy trình dạy học theo hợp đồng và giới thiệu tài liệu nguồn để học viên tham khảo;

5. Cả lớp trao đổi về 3 tiêu chí học theo hợp đồng;

6. Tập huấn viên tổ chức xem bảng hình lần 2, yêu cầu học viên điền vào phiếu quan sát "Học theo hợp đồng";

7. Cả lớp trao đổi về tiết dạy theo phiếu quan sát.

Đánh giá: Thông qua sản phẩm có được của các nhóm và ý kiến tranh luận, phản hồi của học viên.

Lưu ý: Nếu thời gian cho phép, người tập huấn có thể cho học viên trao đổi kỹ hơn về các hình thức đánh giá khác nhau (tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).



Hoạt động 5 – PHÂN TÍCH ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Thời gian: 60 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Trình bày được những ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo hợp đồng;
- Nêu được những điều kiện để thực hiện dạy học theo hợp đồng có hiệu quả;
- Dự kiến được những thuận lợi, khó khăn và cách khắc phục khi vận dụng phương pháp học theo hợp đồng.

Học liệu: Phiếu làm việc nhóm về ưu điểm, hạn chế (Phụ lục 5)

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; giấy A0, bút dạ, bảng flipchart

Tiến trình: 1. Tập huấn viên chia nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu, ghi kết quả vào giấy A0;

2. Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;
3. Tập huấn viên tổng kết về ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo hợp đồng;
4. Học viên sử dụng kỹ thuật động não, nêu những điều kiện để thực hiện dạy học theo hợp đồng có hiệu quả;
5. Tập huấn viên phân tích, tổng hợp ý kiến của học viên để kết luận về những điều kiện để dạy học theo hợp đồng có hiệu quả;
6. Học viên chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và cách khắc phục khi vận dụng phương pháp học theo hợp đồng theo từng điều kiện của nhà trường.

Đánh giá: Xem xét mức độ đầy đủ thông tin về ưu điểm, hạn chế trong kết quả của mỗi nhóm trên khổ giấy A0; qua các ý kiến đề xuất của học viên về những điều kiện và cách khắc phục khó khăn để thực hiện dạy học theo hợp đồng có hiệu quả.

Lưu ý: Nhấn mạnh ưu điểm của phương pháp học theo hợp đồng. Động viên, khuyến khích học viên mạnh dạn áp dụng phương pháp này vào thực tế giảng dạy.



Hoạt động 6 – THIẾT KẾ BẢN HỢP ĐỒNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Thời gian: 120 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Thiết kế được bản hợp đồng cho một nội dung cụ thể thuộc chuyên môn đảm nhiệm;
- Thiết kế được các nhiệm vụ đa dạng thuộc bản hợp đồng đã thiết kế.

Học liệu: Sách giáo khoa hoặc giáo trình các lớp/các môn học

Thông tin nguồn ở Phụ lục 6

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; giấy A0, bút dạ

Tiến trình: 1. Tập huấn viên chia lớp thành các nhóm theo chuyên môn;

2. Học viên đọc thông tin nguồn tại Phụ lục 6;

3. Tập huấn viên giải đáp các thắc mắc của học viên có liên quan đến thông tin nguồn;

4. Mỗi nhóm thực hiện hai bài tập:

- Chọn một nội dung cụ thể thuộc chuyên môn đảm nhiệm và thiết kế bản hợp đồng học tập;
- Thiết kế các nhiệm vụ đa dạng thuộc bản hợp đồng đã thiết kế.

5. Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;

6. Tập huấn viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của các nhóm.

Đánh giá: Xem xét kết quả hai bài tập của các nhóm và phần nhận xét, bổ sung bài tập cho nhau của các nhóm.

Lưu ý: Có thể học viên gặp khó khăn khi thực hiện bài tập. Tập huấn viên cần tập trung theo dõi, trợ giúp kịp thời trong quá trình các nhóm hoạt động.



Hoạt động 7 – LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Thời gian: 120 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Lập được kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo hợp đồng thuộc chuyên môn đảm nhiệm.
- Vận dụng được phương pháp học theo hợp đồng một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế.

Học liệu: Sách giáo khoa hoặc giáo trình

Thông tin nguồn ở Phụ lục 7

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; giấy A0, bút dạ

Tiến trình:

1. Tập huấn viên tổ chức lớp học theo các nhóm chuyên môn và yêu cầu các nhóm dựa vào thông tin nguồn, chọn bài học để lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp hợp đồng thuộc chuyên môn đảm nhiệm;
2. Các nhóm treo sản phẩm gần vị trí của nhóm;
3. Tập huấn viên tổ chức cho học viên đi tham quan sản phẩm của các nhóm, trao đổi và viết nhận xét vào giấy A4;
4. Tập huấn viên yêu cầu các nhóm thảo luận để chỉnh sửa kế hoạch bài học sau khi đã nhận được ý kiến góp ý của các nhóm khác;
5. Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch bài học trước lớp; các nhóm khác bình luận;
6. Tập huấn viên gợi ý hướng điều chỉnh kế hoạch bài học cho các nhóm;
7. Tập huấn viên tổng kết và đưa ra những lưu ý trong việc lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo hợp đồng.

Đánh giá: Căn cứ vào kế hoạch bài học của các nhóm và phần nhận xét, bổ sung kế hoạch bài học cho nhau của các nhóm.

Lưu ý: Tập huấn viên hỗ trợ các nhóm trong quá trình lập kế hoạch để đảm bảo nhóm hoàn thiện sản phẩm đúng thời gian và chất lượng.



Hoạt động 8 – THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỢP ĐỒNG

Thời gian: 120 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Đánh giá được tiết dạy có sử dụng phương pháp hợp đồng;
- Ý thức được những khó khăn trong quá trình dạy học theo hợp đồng.

Học liệu: Băng hình về một số tiết dạy học theo hợp đồng của một số môn học ở Trung học cơ sở và cao đẳng sư phạm
Đầu dĩa, màn hình

Tiến trình:

1. Tập huấn viên giới thiệu mẫu phiếu đánh giá tiết dạy áp dụng phương pháp học theo hợp đồng;
2. Cả lớp trao đổi và phản hồi về mẫu phiếu đánh giá;
3. Tổ chức quan sát băng hình theo các nhóm môn học (nhóm môn tự nhiên, nhóm môn xã hội và nghệ thuật) và đánh giá tiết dạy theo phiếu đánh giá;
4. Các nhóm nhận xét và đưa ra những gợi ý điều chỉnh để hoàn thiện tiết dạy;
5. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bình luận;
6. Tổng kết và đưa ra những lưu ý trong việc vận dụng phương pháp học theo hợp đồng vào quá trình dạy học.

Đánh giá: Xem xét ý kiến nhận xét về một số tiết dạy.

Lưu ý: Có thể tổ chức xem băng hình và bình luận tiết dạy theo nhóm môn học nếu có điều kiện.



Hoạt động 9 – TỔNG KẾT

Thời gian: 30 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Hệ thống hóa được những hoạt động chính đã được nghiên cứu trong khóa tập huấn (mục tiêu, nội dung và kết quả của từng hoạt động);
- Tự đánh giá được mức độ đạt được của bản thân so với mục tiêu của chương trình tập huấn về phương pháp học theo hợp đồng;
- Lập được kế hoạch cá nhân trong việc tiếp tục nghiên cứu và áp dụng phương pháp học theo hợp đồng.

Học liệu: Sơ đồ tổng kết nội dung tập huấn (Phụ lục 9);
Giấy A4 và bút viết.

- Tiến trình:**
1. Tập huấn viên hệ thống nội dung tập huấn theo sơ đồ;
 2. Tổ chức cho cá nhân hoàn thành phiếu đánh giá khóa tập huấn và viết dự kiến kế hoạch cá nhân trong việc tiếp tục nghiên cứu và áp dụng phương pháp học theo hợp đồng;
 3. Tổng kết khoá tập huấn và đối chiếu với mong đợi của học viên.

Đánh giá: Xem xét mức độ đạt được của mục tiêu khóa tập huấn thông qua tổng hợp Phiếu đánh giá của học viên.

Lưu ý: Có thể sử dụng sơ đồ tóm tắt các nội dung chính trong khóa tập huấn để minh họa và thảo luận: bạn sẽ làm gì và làm như thế nào để tiếp tục nghiên cứu và vận dụng phương pháp học theo hợp đồng?



PHỤ LỤC



Phụ lục 1 | Học liệu cho Hoạt động 1**“BÀN TAY NĂM NGÓN” (“HIGH FIVE”)****Hướng dẫn sử dụng :**

Mỗi học viên sẽ vẽ hình bàn tay của mình vào một tờ giấy và viết tiếp vào đó những nội dung sau:

- Ngón cái: Tôi giỏi/làm tốt..... (diễn mạnh của tôi với vai trò là một giáo viên)
- Ngón trỏ: Mục tiêu/mong đợi của tôi khi tham dự khóa tập huấn này
- Ngón giữa: là một giáo viên, tôi không thích

- Ngón áp út (ngón đeo nhẫn): Giá trị (sống) của tôi là

- Ngón út: Tôi không giỏi/không làm tốt..... (diễn yếu của tôi với vai trò là một giáo viên)



Phụ lục 2 | Học liệu cho Hoạt động 2

Phụ lục 2a: PHIẾU HỌC TẬP CHO HOẠT ĐỘNG 2

Họ và tên học viên:; Nhóm:

Nhiệm vụ:

(1) Đọc kỹ các thông tin ở hình tượng “núi băng” dưới đây:

Cách tôi **hành động**, tôi phân hóa học sinh như thế nào?

Các **năng lực** mà tôi có liên quan đến phân hóa?

Cái mà tôi **theo đuổi** liên quan đến phân hóa?

Quan điểm của tôi về phân hóa?

Nhận thức của tôi về phân hóa với vai trò là một giáo viên?

Tôi là ai trong đời sống/trong trường học?



2) Hoàn thành bảng sau:

Cách tôi hành động, tôi phân hóa học sinh như thế nào?
Các năng lực mà tôi có liên quan đến phân hóa?
Cái mà tôi theo đuổi liên quan đến phân hóa?
Quan điểm của tôi về phân hóa?
Nhận thức của tôi về phân hóa với vai trò là một giáo viên?
Tôi là ai trong đời sống/trong trường học?
(3) Các nhận xét của học viên (mỗi nhóm phải đưa ra ít nhất 2 nhận xét về nội dung hay cách tổ chức hoạt động)



Phụ lục 2b: DẠY HỌC PHÂN HÓA

1. Quan niệm về dạy học phân hóa

Trên thế giới, có nhiều nhà khoa học nghiên cứu về dạy học phân hóa như: Carol Ann Tomlinson, Elizabeth Breaux, Monique Boute Magee, Gayle H Gregory, Carolyn M. Chapman, Joni Turville, Theo Tomlinson, dạy học phân hóa là "sắp xếp" những gì diễn ra trên lớp để học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn cho mình cách chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng và thái độ diễn đạt những gì mà họ học được; nghĩa là dạy học phân hóa sẽ cung cấp cho học sinh những con đường khác nhau để lĩnh hội nội dung dạy học. Thông qua đó, học sinh đạt hiệu quả học tập cao hơn¹.

Hiện nay, ở Việt Nam chưa có nhiều tác giả nghiên cứu về dạy học phân hóa, chỉ có một số tác phẩm có đề cập đến dạy học phân hóa của các tác giả như: Đặng Thành Hưng, Nguyễn Bá Kim, Nguyễn Hữu Châu,... Theo Đặng Thành Hưng, dạy học phân hóa thực chất là tạo ra những khác biệt nhất định trong nội dung và phương thức hoạt động của học trình (tổng thể hoặc ở từng cấp học, lớp học, môn học, bài học) bằng cách thiết kế và thực hiện học trình theo nhiều hướng khác nhau dựa vào nhóm năng lực, hứng thú hoặc nhu cầu học tập của học sinh và mục tiêu giáo dục xã hội.

Như vậy, có nhiều định nghĩa khác nhau về dạy học phân hóa nhưng tất cả đều đồng thuận rằng dạy học phân hóa là một triết lý dạy học, nó cho phép giáo viên thiết kế các chiến lược dạy học sao cho phù hợp với nhu cầu, năng lực và phong cách học khác nhau của học sinh trong lớp học để tạo cơ hội học tập tốt nhất cho mỗi học sinh trong lớp.

2. Cơ sở tâm lý học để dạy học phân hóa

a. **Thuyết về "vùng phát triển gần nhất" (The zone of proximal development) của Vygotsky**

Theo Vygotsky, trong suốt quá trình phát triển của trẻ thường xuyên diễn ra hai mức độ: trình độ hiện tại và vùng phát triển gần nhất. Trình độ hiện tại là trình độ, mà ở đó các chức năng tâm lý đó đạt tới độ chín muồi, còn ở vùng phát triển gần nhất các chức năng tâm lý đang trưởng thành nhưng chưa chín muồi. Trong thực tiễn, trình độ hiện tại biểu hiện qua việc trẻ độc lập giải quyết nhiệm vụ, không cần bất kì sự giúp đỡ nào từ bên ngoài, còn vùng phát triển gần nhất được thể hiện trong tình huống trẻ hoàn thành nhiệm vụ khi có sự hợp tác, giúp đỡ của người khác, mà nếu tự mình thì không thể thực hiện được. Như vậy, hai mức độ phát triển trẻ thể hiện hai mức độ chín muồi ở các thời điểm khác nhau. Đồng thời chúng luôn vận động: vùng phát triển gần nhất hôm nay thì ngày mai sẽ trở thành trình độ hiện tại và xuất hiện vùng phát triển gần nhất mới.

1. Tomlinson, C. A. (2001). How to differentiated instruction in mixed-ability classrooms.



Do vậy, dạy học và phát triển phải gắn bó hữu cơ với nhau. Dạy học phải đi trước quá trình phát triển, tạo ra vùng phát triển gần nhất, là điều kiện bộc lộ sự phát triển. Chỉ có như vậy hoạt động dạy học mới đạt hiệu quả cao và đó mới là việc “dạy học tốt”. Điều này đòi hỏi giáo viên phải có các chiến lược *day hoc phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát triển tối đa khả năng học tập của các em*. Do đó, dạy học phân hoá là yêu cầu cần được đáp ứng.

b. Thuyết về "đa trí thông minh" (Multiple Intelligences) của Gardner

Theo lí thuyết đa trí thông minh của Gardner (1983, 1998) có ít nhất 8 kiểu trí thông minh và các kiểu trí thông minh này đều ảnh hưởng đến sự thành công của một người đó là: thông minh về ngôn ngữ; thông minh về logic - toán học; thông minh về thị giác, không gian; thông minh về âm nhạc; thông minh về cơ thể, cử chỉ, động học; thông minh về xã hội, giao tiếp; thông minh về nội tâm và thông minh về tự nhiên. Trung tâm giáo dục trải nghiệm có đề cập thêm kiểu trí thông minh thứ 9 ảnh hưởng đến thành công của con người, đó là: sự tự định hướng.

Lý thuyết của Gardner đã chỉ ra rằng mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài kiểu thông minh trên; tuy nhiên, sẽ có kiểu thông minh trội hơn trong mỗi người. Bên cạnh đó, Gardner đã chỉ ra rằng trong trường học thông thường chỉ đánh giá học sinh thông qua 2 loại trí thông minh là trí thông minh về ngôn ngữ và trí thông minh về logic/toán học, và điều này là không chính xác. Trường học đã bỏ rơi các em có thiên hướng học tập thông qua âm nhạc, vận động, thị giác, giao tiếp... đồng thời lèo lái tất cả mọi học sinh đi theo cùng một con đường và cùng chịu chung một sự đánh giá và phán xét. Nhiều học sinh đã có thể học tập tốt hơn nếu chúng được tiếp thu và thể hiện kiến thức bằng chính thể mạnh của chúng.

Thuyết đa trí thông minh đã mang lại một cái nhìn nhân bản và cẩn thiết nhằm kêu gọi *nha trường và giáo viên coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi học sinh*: mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi học sinh đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhà trường phải là nơi giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho các chủ nhân tương lai của xã hội. Làm được điều đó, chúng ta sẽ giúp mỗi học sinh tỏa sáng và thành công trong cuộc sống của chúng.

c. Thuyết nhu cầu của A.Maslow (The needs of Maslow's Theory)

Con người cá nhân hay con người trong tổ chức chủ yếu hành động theo nhu cầu. Chính sự thỏa mãn nhu cầu làm họ hài lòng và khuyến khích họ hành động. Đồng thời việc nhu cầu được thỏa mãn và thỏa mãn tối đa là mục đích hành động của con người. Theo cách xem xét đó, nhu cầu trở thành động lực quan trọng và việc tác động vào nhu cầu cá nhân sẽ thay đổi được hành vi của con người. *Chính vì thế, trong quá trình dạy học làm sao để đáp ứng được nhu cầu của mọi học sinh là việc làm hết sức cần thiết.*



d. Thuyết về kinh nghiệm (Experience and Education) của John Dewey

Lý thuyết của John Dewey hàm ý rằng người thầy không thể không quan tâm đến những kinh nghiệm quá khứ của học sinh dù cho kinh nghiệm quá khứ ấy cũng không nhất thiết phải là tiêu cực hay tích cực đối với quá trình giáo dục. Người thầy không thể kiểm soát quá khứ của học sinh, nhưng có thể tổ chức bối cảnh học tập phù hợp để tạo cho học sinh kinh nghiệm hiện tại thông qua tương tác giữa bối cảnh học tập với kinh nghiệm quá khứ của học sinh. "Giáo dục – John Dewey viết - là một hoạt động của cuộc sống, chứ không phải là sự chuẩn bị cho cuộc sống tương lai".

Vì giáo dục chính là bản thân cuộc sống, nhà trường không thể tách khỏi hoạt động thực tiễn, và kiến thức không thể được áp đặt từ bên ngoài. Đây chính là cơ sở cho khẩu hiệu "Hãy phá bỏ hàng rào nhà trường" mà mục tiêu là đưa nhà trường hòa nhập với cuộc sống của toàn xã hội.

Vì giáo dục chính là bản thân cuộc sống, không thể có một thứ giáo dục chung cho tất cả mọi người. Người thầy phải ý thức rõ và tôn trọng sự khác biệt giữa những học sinh.

e. Thuyết về phong cách tư duy (Thinking styles) của Anthony Gregore

Theo Anthony Gregore (1982) có 4 nhóm phong cách tư duy:

- Những người tư duy theo phương thức cụ thể liên tục (ghi nhớ các chi tiết một cách dễ dàng, do vậy cần phải tổ chức nhiệm vụ theo quy trình từng bước và cố gắng hoàn thiện từng bước).

- Những người tư duy theo phương thức ngẫu nhiên (thường căn cứ vào thực tế và có thái độ thử nghiệm).

- Những người tư duy theo phương thức trừu tượng ngẫu nhiên (tổ chức thông tin thông qua suy ngẫm. Họ phát triển tốt trong môi trường tự do và mục tiêu hướng tới con người).

- Những người tư duy theo phương thức trừu tượng liên tục (thích tư duy theo các khái niệm và phân tích thông tin. Họ thường là những triết gia, những nhà nghiên cứu khoa học).

Theo Dr. Robert Sternberg, những người thông minh là người có khả năng tiếp nhận thông tin hoặc tri thức và vận dụng chúng trong thực hành, phân tích và sáng tạo. Người học có phong cách học khác nhau có khả năng tự nhiên trong thực hành, phân tích, sáng tạo nhóm thành một nhóm. Như vậy, trong học tập những học sinh có thể mạnh giống nhau nên cho hoạt động học tập cùng nhau.

Tác giả David Kolb và Bernice McCarthy cũng đưa ra các quan niệm khác nhau về phong cách tư duy.



3. Những yếu tố của dạy học phân hóa²

a. Phân hóa nội dung (dạy cái gì?)

Nội dung của bài học liên quan đến khái niệm, nguyên tắc, kỹ năng mà học sinh sẽ được học và cần được cung cấp với nhiều cách tiếp cận và quan điểm khác nhau. Nội dung của bài học có thể được phân hóa dựa trên những gì học sinh đã biết. Một số học sinh có thể chưa biết gì về nội dung sắp học, cũng có một số học sinh đã biết sơ qua về nội dung học tập và cũng sẽ có một số học sinh đã biết về nội dung học tập và sử dụng chúng trong chừng mực nhất định.

Do vậy, giáo viên có thể phân hóa nội dung học tập thông qua việc thiết kế một số nhiệm vụ theo các mức độ nhận thức của Bloom cho phù hợp với các nhóm học sinh. Ví dụ, nhóm học sinh không quen với nội dung học tập được yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ ở những mức độ nhận thức thấp: biết, hiểu, và vận dụng. Nhóm học sinh làm chủ một phần nội dung học tập được yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ ở các mức độ: vận dụng, phân tích và đánh giá. Và nhóm học sinh có hiểu biết nhiều về nội dung học tập được yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ ở những mức độ nhận thức cao: đánh giá và tổng hợp, sáng tạo.

b. Phân hóa quy trình (dạy như thế nào?)

Quy trình (dạy như thế nào) là quá trình giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học mà ở đó học sinh giành được khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng. Phân hóa quy trình được hiểu là với cùng một nội dung (cả kiến thức và kỹ năng) nhưng được đưa ra cho học sinh với sự hỗ trợ khác nhau, có thể mang tính thử thách hoặc có tính chất phức tạp khác nhau. Để những học sinh khá giỏi không cảm thấy quá nhàn chán, đơn giản khi khám phá kiến thức, còn những học sinh trung bình không đến mức ở trạng thái thất vọng vì phải đối mặt với vấn đề quá khó so với năng lực, trong quá trình dạy học giáo viên cần lưu ý: với những học sinh khá thì có thể không cần nhiều sự chỉ dẫn hay làm việc trực tiếp với giáo viên, còn đối với học sinh trung bình thì giáo viên hay học sinh có thể hỗ trợ một số điểm cần thiết. Như vậy, bằng cách này tất cả các học sinh đều được tham gia học tập.

Theo Anderson thì phân hóa quy trình liên quan đến cách mà học sinh hiểu và đồng hóa được những sự kiện, khái niệm và kỹ năng của bài học thành cái thuộc sở hữu của mình.

2. Scott Willis and Larry MannWinter (2000) Differentiating Instruction. Finding Manageable Ways to Meet Individual Needs Add Vietnamese translation



Theo cách tiếp cận của Reggio Emilia và giáo sư Ferre Leavers, học sinh có thể học thông qua trải nghiệm: sờ, lắng nghe, xem, làm, thí nghiệm, vv.... Khi học sinh tham gia vào quá trình xem xét, đưa ra và thử nghiệm giả thuyết, các em được khuyến khích thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua những ngôn ngữ tượng trưng như vẽ, điêu khắc, đóng kịch, viết và được làm việc cùng với nhau giải quyết các vấn đề nảy sinh.

Phân hoá quy trình cho phép học sinh lựa chọn phương pháp phù hợp với bản thân để có thể tiếp thu kiến thức, kỹ năng một cách dễ dàng nhất hoặc lựa chọn những thử thách để chinh phục.

c. Phân hóa sản phẩm (đánh giá như thế nào?)

Sản phẩm là cái mà học sinh có thể tạo ra khi kết thúc bài học để thể hiện sự làm chủ nội dung học tập: bài kiểm tra, các dự án, báo cáo hoặc các hoạt động khác. Căn cứ vào chuẩn kiến thức và kỹ năng, giáo viên có thể giao cho học sinh hoàn thiện các hoạt động (viết báo cáo) để chứng minh việc làm chủ khái niệm hoặc thông qua một số phương pháp khác mà học sinh hứng thú (đóng kịch, sáng tác, hội thảo, xê-mi-na,...) hoặc thông qua các phương tiện thông tin khác nhau, hoặc thông qua nhiều cách thể hiện khác nhau. Học sinh có nhiều cách và cơ hội thể hiện bản thân mình hơn. Phân hóa sản phẩm trong quá trình dạy học là một phần không thể thiếu trong dạy học phân hóa.

d. Phân hóa trong công cụ đánh giá

Để tạo cơ hội cho học sinh thể hiện kiến thức, kỹ năng và năng lực của mình, học sinh sẽ sử dụng nhiều công cụ đánh giá khác nhau. (Phần này sẽ được đề cập kỹ hơn trong mô-đun Đánh giá.)



Phụ lục 3 | Học liệu cho Hoạt động 3**Phụ lục 3a: PHIẾU HỌC TẬP CHO HOẠT ĐỘNG 3**

Họ và tên học viên: ; Nhóm:

Nhiệm vụ:

(1) Nghiên cứu thông tin trong tài liệu nguồn cho Hoạt động 3

(2) Trả lời các câu hỏi sau:

a) Nêu bản chất của phương pháp học theo hợp đồng

.....
.....
.....

b) Trình bày các dạng hợp đồng học tập

.....
.....
.....

c) Thủ tìm ví dụ minh họa cho hai dạng hợp đồng (theo phân công của nhóm)

.....
.....
.....

(3) Dựa vào thực tế ở trường, lớp và học sinh/sinh viên của mình, với môn học mà bạn đang phụ trách, bạn có đề nghị gì cho việc áp dụng phương pháp này:

.....
.....
.....



Phụ lục 3b: PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực học tập của học sinh được nâng cao khi làm việc trong nhóm gồm nhiều thành phần khác nhau. Về vấn đề này, có thể nảy sinh một số câu hỏi như: Làm thế nào để nhận ra được sự khác biệt? Làm thế nào để tạo ra sự khác biệt? Hay làm thế nào để thích ứng năng lực của từng cá nhân học sinh trong nhóm gồm những thành phần khác nhau? Học theo hợp đồng là một phương pháp tổ chức hoạt động học tập khá hoàn hảo để trả lời các câu hỏi này. Sau đây chúng ta cùng tìm hiểu bản chất của phương pháp này.

1. Bản chất

Thuật ngữ tiếng Anh "Contract Work" hoặc "contract learning" được dịch là làm việc theo hợp đồng hay học theo hợp đồng, nhấn mạnh vai trò chủ thể của học sinh trong dạy học.

Có thể hiểu học theo hợp đồng là một phương pháp tổ chức hoạt động học tập theo đó học sinh được giao một hợp đồng trọn gói bao gồm các nhiệm vụ/ bài tập bắt buộc và tự chọn khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Học sinh chủ động và độc lập quyết định về thời gian cho mỗi nhiệm vụ/ bài tập và thứ tự thực hiện các nhiệm vụ/ bài tập đó theo khả năng của mình.³

Trong học theo hợp đồng, giáo viên là người thiết kế, xây dựng các nhiệm vụ/ bài tập trong hợp đồng, tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu hợp đồng, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng theo năng lực, trình độ và nhịp độ học tập của cá nhân nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Như vậy, học sinh có thể quyết định tạo ra một môi trường học tập cá nhân phù hợp để đạt kết quả theo hợp đồng đã ký và phải tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc của học sinh khác (nếu cần).

3.Nguyễn Lăng Bình. (2010) *Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học.*



Lưu ý: Khi yêu cầu học sinh thực hiện một số các nhiệm vụ / hoạt động theo một thứ tự cố định thì chỉ có thể gọi là hình thức làm việc độc lập chứ không phải là học theo hợp đồng

Học theo hợp đồng đôi khi bị nhầm với học cá nhân. Tuy nhiên trong học theo hợp đồng không phải không có nhiệm vụ lắng nghe và trình bày. Học theo hợp đồng có thể có hoạt động theo cặp, theo nhóm (có thỏa thuận, hướng dẫn rõ ràng). Các nhiệm vụ làm theo nhóm có thể làm cho các hoạt động học theo hợp đồng phong phú và hấp dẫn hơn vì khi đó học sinh có thể xây dựng, thực hành các kỹ năng xã hội như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thể hiện mình với người khác,....

2. Cách khởi đầu áp dụng phương pháp học theo hợp đồng *

2.1. Quy định về thời gian

Trước hết, giáo viên cần xác định nội dung nào của môn học có thể được dạy học thông qua phương pháp này. Sau đó, giáo viên phải quyết định thời gian của học theo hợp đồng trong quá trình dạy học (trong ngày, tuần, tháng,...). Việc xác định thời hạn của hợp đồng theo số các tiết học trên lớp là tốt nhất để giúp học sinh quản lý thời gian tốt hơn. Do đó, chúng ta có thể xác định thời lượng cho từng hợp đồng cụ thể.

2.2. Tài liệu

Học theo hợp đồng chỉ khả thi khi học sinh có thể đọc, hiểu và thực hiện các nhiệm vụ một cách tương đối độc lập. Các tài liệu cần được chuẩn bị đầy đủ. Trước hết, học theo hợp đồng chủ yếu dựa trên những sách bài tập sẵn có, khi đó hợp đồng sẽ chỉ đơn giản chỉ ra số trang và số các bài tập nhất định.

Chuẩn bị tài liệu được xem là điểm xuất phát duy nhất. Bước tiếp theo, giáo viên chuẩn bị những nhiệm vụ được viết trên những tấm thẻ hoặc những phiếu làm bài riêng. Ngay cả khi có những phần tham khảo trong sách bài tập, bước thứ hai này cho phép học sinh có nhiều sự độc lập hơn. Giáo viên có thể bổ sung những nhiệm vụ mới hoặc sửa đổi những bài tập cũ.

4.Oomens, C. (2009). *Giới thiệu về dạy học tích cực*.



2.3. Tổ chức

Phương pháp học theo hợp đồng khá mới mẻ đối với giáo viên và học sinh; vì thế, ban đầu có thể làm quen qua một số giờ học và cần tập trung vào dạng hợp đồng cơ bản 1 (Hợp đồng bao gồm nhiệm vụ giống nhau cho tất cả học sinh), sau đó sẽ tăng dần mức độ phân hóa trong hợp đồng và có thể không chỉ áp dụng những hợp đồng ngắn hạn (1 – 2 tiết) mà dần dần còn áp dụng hợp đồng kéo dài trong 1 tuần hoặc dài hơn. (Xem thêm mục 3. Các dạng hợp đồng học tập)

Giáo viên có thể thiết kế thời gian áp dụng học theo hợp đồng trong kế hoạch giảng dạy hàng năm của mình, ví dụ:

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu

Tuy nhiên, nếu tuần nào cũng tổ chức học theo hợp đồng thì không mang tính khả thi. Mỗi tháng có thể tổ chức 1 hợp đồng kéo dài trong 1 tuần, chẳng hạn như bao gồm những bài tập ôn tập lại những nội dung kiến thức đã học.

Giáo viên có kinh nghiệm áp dụng phương pháp học theo hợp đồng có thể tổ chức hợp đồng kéo dài 1 hay 2 tuần. Trong những giờ học này, học theo hợp đồng là một phần trong những việc hàng ngày và được tổ chức hàng tuần. Đối với những giáo viên mới áp dụng phương pháp này nên tổ chức 1 hợp đồng/tháng hay học kỳ. Lý do là việc tổ chức học theo hợp đồng cần có thời gian và công sức cho việc chuẩn bị, thực hiện và rút kinh nghiệm.

2.4. Đánh giá

Khi hợp đồng hoàn thành, học sinh vẫn có thể được tham gia tích cực vào việc đánh giá. Thay vì đánh giá dựa trên nhận xét của giáo viên hoặc đánh giá theo kết quả hoạt động, một hình thức đánh giá trên phạm vi rộng hơn, tổng hợp hơn có thể được áp dụng như một phương pháp tăng cường sự tham gia trong các hoạt động của học sinh.



Cơ sở của hình thức đánh giá này là bản hợp đồng, trong đó học sinh sẽ trình bày những hoạt động đã hoàn thành và kết quả. Điều này thể hiện sự tiến bộ mà học sinh đã đạt được và giúp phát hiện những khó khăn gặp phải. Các giáo viên có thể phát hiện liệu hợp đồng đã đủ khó hay chưa hay quá khó khiến học sinh không thể hoàn thành đúng hạn. Kết quả học tập của một học sinh nào đó có bị chi phối bởi sự căng thẳng của học sinh này do học sinh khác trong lớp gây ra hay không? Học sinh có gặp phải vấn đề khó khăn gì ở gia đình hay không?.....

Cuối cùng, học sinh cần ghi lại một số suy ngẫm về các nhiệm vụ được hoàn thành, hay quá trình học tập của bản thân, vào cuốn nhật ký học tập (đây có thể là điểm khởi đầu của xây dựng hồ sơ học tập).

Khi chuẩn bị cho hợp đồng tiếp theo, giáo viên cần dựa trên những kết quả đánh giá của hợp đồng trước đó.

2.5. Tổ chức lại lớp học

Trong phương pháp học theo hợp đồng, không cần thiết phải sắp xếp lại lớp học. Các giáo viên hoàn toàn có thể tổ chức học theo phương pháp này trong lớp học nhỏ với không gian hạn chế, ít điều kiện di chuyển.

Tuy nhiên, phương pháp học theo hợp đồng sẽ trở nên thoải mái và chuyên sâu hơn nếu có điều kiện sắp xếp lại lớp học. Các bàn học có thể được kê lại để thu hút học sinh làm việc tập trung hơn trong nhóm. Sự sắp xếp các góc và bố trí phương tiện dạy học cần tạo ra cơ hội và thách thức đối với học sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ trong hợp đồng.

3. Các dạng hợp đồng học tập

Thực tế là có nhiều cách/hình thức tổ chức học theo hợp đồng. Điều này có nghĩa là tất cả giáo viên đều có thể chủ động tổ chức dựa trên kinh nghiệm của mình. Các hình thức hợp đồng có thể là những dạng đơn giản (có thể hoàn thành ngay) đến những dạng phức tạp đòi hỏi năng lực của giáo viên cũng như của học sinh. Cho dù giáo viên chọn hình thức học theo hợp đồng nào thì cũng nên tránh tình trạng 'nhảy trong bóng tối'. Giáo viên là người quyết định nội dung/hoạt động học tập mà họ mong muốn từ học sinh (được ghi vào trong hợp đồng học tập).



3.1. Dựa vào mức độ đáp ứng sự phân hóa học sinh, có 3 dạng hợp đồng cơ bản: (1) Hợp đồng bao gồm nhiệm vụ giống nhau cho tất cả học sinh, (2) Hợp đồng bao gồm nhiệm vụ mang tính phân hóa và (3) Hợp đồng có hướng dẫn theo nhóm nhỏ.

Hợp đồng gồm các nhiệm vụ giống nhau

Lúc mới đầu áp dụng phương pháp học theo hợp đồng, giáo viên thường sử dụng mẫu hợp đồng đơn giản này vì mẫu này đơn giản nhất, dễ chuẩn bị, tổ chức và quản lý. Dạng hợp đồng này cho phép học sinh học cách làm việc độc lập.

Một số giáo viên thường xây dựng nhiệm vụ (bắt buộc) giống nhau cho tất cả học sinh, không làm từng hợp đồng riêng lẻ cho từng học sinh. Chỉ có trong phần “nhiệm vụ của riêng tôi”, giáo viên mới chú ý đến nhu cầu cụ thể của từng học sinh. Không phải học sinh nào cũng được yêu cầu làm phần này (mà chỉ những học sinh có nhu cầu đặc biệt trong một khoảng thời gian cụ thể nào đó).

Hợp đồng gồm các nhiệm vụ mang tính phân hóa

Dạng hợp đồng thứ hai là sử dụng gói các nhiệm vụ mang tính thích ứng (phù hợp với từng học sinh). Nội dung của nhiệm vụ đáp ứng tối đa nhu cầu và sở thích của học sinh. Có nhiều dạng phân hóa trong học theo hợp đồng, có thể là những can thiệp nhỏ, đơn giản cho đến những dạng cá thể hóa phức tạp hơn. Tùy từng nội dung học tập, điều kiện cụ thể (mức độ quen thuộc của giáo viên và học sinh với phương pháp hợp đồng, trình độ của giáo viên, học sinh và đặc biệt mức độ tự định hướng và mức độ thực hiện nhiệm vụ độc lập của học sinh) giáo viên có thể tạo ra nhiều sự phân hóa trong học theo hợp đồng.

Hợp đồng phải thể hiện sự đa dạng hóa, có thể thể hiện ở một loạt các nhiệm vụ, không chỉ cho từng lĩnh vực nội dung từ Toán học đến Âm nhạc mà còn là sự đa dạng trong thực hiện nhiệm vụ từ nhiệm vụ viết trên giấy đến nhiệm vụ hoạt động vận động, trải nghiệm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, học sinh thực hành các nội dung môn học, tự tìm tòi, khám phá các nội dung mới.

Ngoài ra, học theo hợp đồng không chỉ giới hạn ở hoạt động cá nhân mà có thể thực hiện được theo cặp, theo nhóm, trong khi đó đối với một số học sinh cần thiết phải có sự hướng dẫn của giáo viên trong hợp đồng. Học theo hợp đồng có thể kết hợp với học theo dự án và học theo góc. Với sự đa dạng, phong phú của các nhiệm vụ, học sinh có nhiều cơ hội “học cách học” và các kỹ năng xã hội khác.



Trường.....

Hợp đồng
Lớp.....

Họ và tên :

Thời gian: Từ đến

các nhiệm vụ bắt buộc																
1																
2																
3																
các nhiệm vụ tùy chọn																
6																
7																
8																
9																
10																

Tôi xin cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng.

Xác nhận của Giáo viên

Học sinh kí tên



Những kí hiệu dùng trong hợp đồng

-  = Tôi màu hộp này khi đã hoàn thành xong bài tập
-  = Chủ đề
-  = Nội dung cần thực hiện chính xác
-  = Tôi sẽ nhận được các thông tin bổ sung
-  = Tôi sẽ được hỗ trợ
-  = Tôi cần nhận thêm tài liệu bổ sung
-  = Tôi tự hoàn thành bài tập này
-  = Tôi làm việc cùng một bạn khác trong lớp
-  = Bài khó
-  = Tôi sẽ tự chữa bài của mình
-  = Giáo viên sẽ chữa bài của tôi
-  = Tôi thực sự thích nhiệm vụ này
-  = Tôi không thích nhiệm vụ này
-  = Tôi thấy nhiệm vụ này thật nhảm chán
-  = Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ này
-  = Tôi đã không hoàn thành tốt nhiệm vụ này
-  = Ý kiến của giáo viên

Hợp đồng có hướng dẫn theo nhóm nhỏ

Dạng hợp đồng thứ ba là sử dụng hướng dẫn theo nhóm nhỏ (vòng tròn hướng dẫn cho những nhóm có nhu cầu đặc biệt). Trong những giờ học áp dụng học theo hợp đồng, giáo viên dành thời gian để hướng dẫn cho cá nhân hoặc trợ giúp và/hoặc hướng dẫn cho nhóm nhỏ. Có thể mời giáo viên khác đến hỗ trợ: giáo viên chính quản lý lớp trong khi giáo viên hỗ trợ có nhiệm vụ làm việc với cá nhân học sinh hoặc giáo viên hỗ trợ giúp quản lý chung cả lớp khi giáo viên chính hỗ trợ các nhóm học sinh.



3.2. Dựa vào thời gian thực hiện hợp đồng, có 2 dạng hợp đồng: (1) Hợp đồng ngắn hạn và (2) Hợp đồng dài hạn

Hợp đồng ngắn hạn (không nhất thiết thực hiện trong 1 tiết học)

Đối với việc lập thời gian cho hoạt động Học theo hợp đồng, giáo viên có thể bố trí thời lượng ví dụ như từ 40 đến 50 phút hoặc lâu hơn. Cần chú ý đến các yếu tố liên quan như độ tuổi của học sinh (liệu học sinh có thể tự làm việc được chưa, có thể tập trung trong khoảng thời gian dài chưa?). Loại nhiệm vụ cũng quyết định thời gian học theo hợp đồng (một số nhiệm vụ cần nhiều thời gian để hoàn thành, hoặc có nhiệm vụ cần sự liên tục, không bị ngắt quãng) như việc tổ chức và thực hiện thí nghiệm, bài tập gồm một chuỗi các hoạt động liên quan, vẽ tranh... Giáo viên cũng có thể tổ chức Học theo hợp đồng trong một hoặc nhiều tiết học. Theo kinh nghiệm áp dụng phương pháp này ở Việt Nam trong phạm vi dự án Việt Bỉ, một hợp đồng thường được tổ chức trong 1 hoặc 2 tiết liền nhau.

Khi đưa Học theo hợp đồng vào thời gian học trên lớp, giáo viên cần lưu ý bố trí thời lượng sao cho học sinh có đủ thời gian để chuẩn bị: chọn nhiệm vụ và quản lý thời gian. Nếu bố trí ít thời gian quá, học sinh không có cơ hội để chuẩn bị/lựa chọn cẩn thận. Vì vậy, đôi khi giáo viên buộc phải bố trí thêm thời gian cho tiết học để áp dụng phương pháp này.

Hợp đồng dài hạn (Hợp đồng theo tuần/theo tháng/theo năm,...)

Hầu hết các hợp đồng đều kéo dài 1 hoặc 2 tuần. Hợp đồng kéo dài một tuần là tốt nhất để học sinh dễ theo dõi. Đồng thời, nó thúc đẩy việc lập kế hoạch học theo hợp đồng bao gồm xem xét tổng thể thời gian và khối lượng công việc. Một số hợp đồng có bao gồm các bài tập dự án (được thực hiện trong thời gian của một chuỗi các hợp đồng). Trong trường hợp này, cần nêu rõ thời gian cho hoạt động trình bày bài tập này trong thư hợp đồng.

Với các học sinh ở các lớp lớn hơn, có thể tổ chức học theo hợp đồng với thời gian dài.



Tên: _____



Hợp đồng học tập

Thời gian biểu

Thứ 2

Thứ 3

Thứ 4

Thứ 5

Thứ 6

HỢP ĐỒNG

Toán

Ngữ văn

Các nhiệm vụ khác



Các nhiệm vụ cá nhân (chỉ dành cho tôi)

		<u>Nhiệm vụ + Tài liệu</u>						Đáp án					
X	✓	Nhiệm vụ	Tài liệu	?	😊	☺	⌚	✖	➡	⬆	⬇	☰	ⓘ

Các nhận xét, câu hỏi của tôi về hợp đồng này:

.....

.....

.....

.....

Nhận xét (nếu có) của giáo viên:

.....

.....

.....

.....

✖ Đã hoàn thành

- ☰ Kế hoạch (theo màu- số)
- ➡ Tiến triển tốt
- ?
- Khó
- 😊 Nhiệm vụ rất hay
- ☺ Không hay không dở
- ⌚ Nhiệm vụ chán ngắt

Màu xanh: Nhiệm vụ bắt buộc (buộc phải làm);

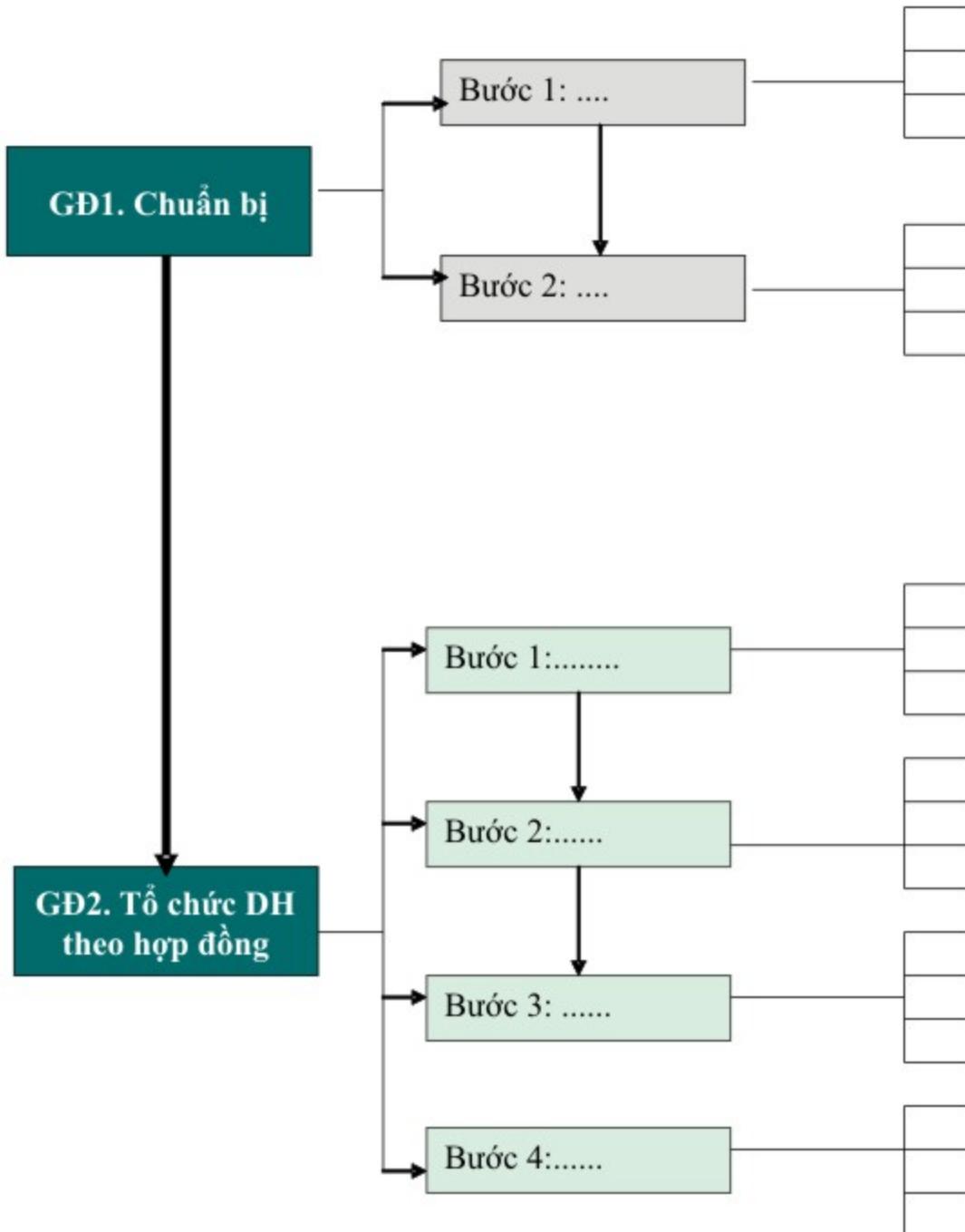
Màu đỏ: Nhiệm vụ tự chọn

- ⌚ Thời gian tối đa hoặc thời gian ước tính
- ✖ Hợp tác
- ➡ Đáp án
- ➡ Thảo luận nhóm
- ⬆ Giáo viên chỉnh sửa
- ☰ Bảng hướng dẫn
- ⓘ Hướng dẫn của giáo viên



Phụ lục 4 | Học liệu cho Hoạt động 4

Phụ lục 4a: PHIẾU LÀM VIỆC NHÓM



Hình 1 Sơ đồ chưa đầy đủ về quy trình tổ chức dạy học theo hợp đồng



Phụ lục 4b: PHIẾU QUAN SÁT “HỌC THEO HỢP ĐỒNG”

Nội dung quan sát	Mức độ				
	1	2	3	4	5
1. Xây dựng được không khí thoải mái, số lượng bài tập/nhiệm vụ, thời gian hợp lý.					
2. Nội dung của các nhiệm vụ bắt buộc đã đảm bảo học sinh cơ bản đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng					
3. Nhiệm vụ tự chọn đã đảm bảo củng cố, khắc sâu kiến thức và kỹ năng, phân hóa được học sinh.					
4. Phát triển một chuỗi các nhiệm vụ/bài tập có hệ thống, đáp ứng được mục tiêu học tập.					
5. Nhiệm vụ/bài tập gắn với thực tế và khuyến khích sự sáng tạo của học sinh.					
6. Sắp xếp hợp lý, linh hoạt các hoạt động để giáo viên có thể dành nhiều thời gian hỗ trợ học sinh khi học sinh có nhu cầu.					
7. Tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh khi lựa chọn các nhiệm vụ.					
8. Tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh thông qua hệ thống tự sửa lỗi, ở các mức độ hỗ trợ phù hợp và thông qua khả năng sử dụng các phương tiện truyền thông đa dạng và các hình thức thể hiện và thực hiện đa dạng.					
9. Tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh trong quá trình đánh giá và vượt ra ngoài khuôn khổ kết quả thực hiện.					
10. Sử dụng mọi cơ hội để giáo dục cá nhân và phát triển kỹ năng xã hội của học sinh khi tham gia các hoạt động. Học sinh làm việc độc lập và có hợp tác, hỗ trợ khi cần.					

Ghi chú:

- 1: Hoàn toàn không được thực hiện;
- 3: Thực hiện khoảng 50%;
- 5: Được thực hiện đầy đủ



Phụ lục 4c: QUY TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Chuẩn bị: Bảng hình tiết dạy học theo hợp đồng

Môn: Xác suất thống kê (Hệ Cao đẳng sư phạm hóa sinh)
 Tên bài : Luyện tập về ước lượng tham số
 Giáo viên: Nguyễn Thị Bình
 Trưởng: Cao đẳng sư phạm Lào Cai

I. GIAI ĐOẠN 1: CHUẨN BỊ

Bước 1: Chọn nội dung và thời gian phù hợp

Nội dung học tập : Trước hết, giáo viên cần xác định nội dung nào của môn học có thể được tổ chức dạy học theo phương pháp học theo hợp đồng. Để đảm bảo đúng đặc trưng của phương pháp này, học sinh phải tự quyết định thứ tự các nhiệm vụ được giao. Vì vậy phương pháp này phù hợp với các bài ôn tập hoặc luyện tập, hoặc cũng có thể với bài học hình thành kiến thức mới trong đó có thể thực hiện các nhiệm vụ không theo thứ tự bắt buộc.

Thời gian học theo hợp đồng : Thời gian học theo hợp đồng tùy thuộc nội dung học tập. Trong quá trình thử nghiệm ở Việt Nam, đối với một số trường hợp cụ thể, những học sinh có nhịp độ học chậm hơn, các em có thể thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ bắt buộc trên lớp trong giờ học; các nhiệm vụ tự chọn có thể thực hiện ngoài giờ học hoặc ở nhà.

Bước 2: Thiết kế bản hợp đồng học tập và nhiệm vụ học tập

- Căn cứ vào nội dung, thời gian học tập và điều kiện cụ thể (sự làm quen của giáo viên và học sinh với phương pháp hợp đồng, trình độ của giáo viên và học sinh và đặc biệt mức độ tự định hướng và mức độ thực hiện nhiệm vụ độc lập của học sinh), giáo viên có thể lựa chọn và thiết kế dạng hợp đồng phù hợp. Bản hợp đồng phải đủ chi tiết để học sinh có thể tìm hiểu dễ dàng, kí hợp đồng và thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập và hợp tác

- Trong hợp đồng học tập thường có nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn. Nhiệm vụ bắt buộc được xây dựng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học. Còn nhiệm vụ tự chọn là những nhiệm vụ mang tính chất củng cố, mở rộng, nâng cao hoặc liên hệ thực tế. Ngoài nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn, cần đa dạng các nhiệm vụ theo hướng xây dựng các nhiệm vụ:



- Đóng – mở
- Dựa trên các hoạt động học tập – dựa trên các hoạt động vui chơi
- Độc lập – có hướng dẫn
- Cá nhân – hợp tác
-

Thiết kế nhiệm vụ phải bao gồm cả chuẩn bị phương tiện tài liệu (tài liệu nguồn, bản hướng dẫn theo mức độ hỗ trợ, đáp án,...)

Lưu ý: Nhiệm vụ càng phong phú thì càng đòi hỏi thời gian, công sức cho chuẩn bị, tổ chức nhiều hơn và tất nhiên càng đáp ứng được sự khác biệt của học sinh nhiều hơn.

II. GIAI ĐOẠN 2: TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Bước 1. Giới thiệu bài học/nội dung học tập và hợp đồng học tập

- Giới thiệu bài học hoặc nội dung học tập theo phương pháp hợp đồng;
- Nêu sơ lược về bản hợp đồng học tập, thời gian tối đa để thực hiện nhiệm vụ trong hợp đồng và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ bao gồm giới thiệu các phương tiện, tài liệu (tài liệu nguồn, bản hướng dẫn theo mức độ hỗ trợ, đáp án,...) hỗ trợ cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ.

Bước 2. Tổ chức cho học sinh nghiên cứu và kí hợp đồng

- Phát cho mỗi học sinh một bản hợp đồng;
- Học sinh nghiên cứu kĩ bản hợp đồng để hiểu các nhiệm vụ và các hướng dẫn trong hợp đồng;
- Giáo viên và học sinh trao đổi những điều còn chưa rõ trong hợp đồng (nếu có);
- Học sinh sẽ quyết định chọn nhiệm vụ tự chọn, thứ tự thực hiện và dự kiến thời gian thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở năng lực của mình rồi kí tên vào bản hợp đồng;
- Giáo viên kí xác nhận vào bản hợp đồng. Thông qua đó có thể nắm được kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của học sinh để tổ chức và hỗ trợ học sinh sao cho hiệu quả.

Lưu ý: Việc lựa chọn các nhiệm vụ tự chọn rất linh hoạt, có học sinh có thể chọn ngay khi nghiên cứu hợp đồng, cũng có học sinh chọn trong quá trình học theo hợp đồng hay khi học sinh thấy có đủ thời gian hoặc khi các em thấy quan tâm và hứng thú.



Bước 3. Tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện hợp đồng

Sau khi kí hợp đồng, học sinh tự thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của mình. Tùy nội dung và thời gian của hợp đồng, giáo viên tổ chức cho học sinh có thể thực hiện ở trên lớp, ở nhà, ở thư viện, trong phòng thí nghiệm hoặc vào mạng để hoàn thành các nhiệm vụ trong hợp đồng.

Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập nhưng nếu cần vẫn có thể nhận trợ giúp của giáo viên và các học sinh khác.

Với một số nhiệm vụ được thực hiện hợp tác thì sau khi hoàn thành nhiệm vụ cá nhân, giáo viên hướng dẫn để học sinh có thể hình thành nhóm tự phát và tự tổ chức để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

Trong quá trình học sinh thực hiện hợp đồng tại lớp, giáo viên cần theo dõi và hướng dẫn kịp thời khi học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ. Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận phiếu hỗ trợ phù hợp hoặc tăng mức hỗ trợ khi cần thiết. Đặc biệt đối tượng học sinh trung bình, yếu, ngoài trợ giúp của giáo viên, cần trợ giúp của học sinh khá giỏi trong lớp thông qua hoạt động hợp tác cùng chia sẻ.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, học sinh có thể tự sửa lỗi, tự đánh giá qua việc đối chiếu kết quả với đáp án của giáo viên đã được chuẩn bị sẵn, hoặc học sinh có thể chấm chéo bài hoặc sửa lỗi cho nhau trong nhóm. Tại thời điểm này chưa cần đến nhận xét và sửa lỗi, đánh giá của giáo viên, bởi điều này sẽ giúp tránh tình trạng học sinh phải xếp hàng dài chờ đợi trước bàn giáo viên.

Lưu ý: Tổ chức học theo hợp đồng sẽ giúp giáo viên có nhiều cơ hội hướng dẫn học sinh như: giải thích, trả lời câu hỏi, chữa lỗi; hỗ trợ cá nhân, nhóm nhỏ; quan sát, đánh giá và phát hiện nội dung cần được cải thiện...

Bước 4. Tổ chức nghiệm thu (thanh lí) hợp đồng

Trước khi kết thúc các nhiệm vụ theo thời gian quy định, giáo viên thông báo cho học sinh vào một khoảng thời gian nhất định ở trên lớp để họ nhanh chóng hoàn thành hợp đồng của mình.

Nếu nhiệm vụ giao cho học sinh hoàn thành ở nhà, giáo viên dành cho học sinh một khoảng thời gian nhất định để hoàn thành hợp đồng và chuẩn bị nghiệm thu hợp đồng tại lớp học.



Để nghiệm thu hợp đồng trước hết giáo viên dựa trên cơ sở tự đánh giá (hệ thống sửa lỗi hoặc đáp án) và đánh giá đồng đẳng (đánh giá giữa các học sinh với nhau), giáo viên có thể nghiệm thu hợp đồng tại lớp và đưa ra lời nhận xét của mình về kết quả thực hiện hợp đồng của học sinh, tuyên dương khen ngợi những học sinh thực hiện tốt, hoàn thành hợp đồng theo đúng thời hạn và đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn. Với một số học sinh chưa hoàn thành hợp đồng, giáo viên động viên và tạo điều kiện để học sinh hoàn thành nhiệm vụ, cũng có thể ở nhà. Cách thức nghiệm thu hợp đồng của những học sinh này có thể do giáo viên và học sinh cùng thỏa thuận. Trong quá trình thử nghiệm ở Việt Nam, đối với một số trường hợp cần thiết, giáo viên hoặc học sinh có thể chốt ngắn gọn về nội dung học tập và chia sẻ kinh nghiệm để có thể học tập theo phương pháp hợp đồng được tốt hơn.

Lưu ý: Giáo viên có thể phát hiện liệu các nhiệm vụ trong hợp đồng đã đủ khó hay chưa hoặc quá khó khiến học sinh không thể hoàn thành các nhiệm vụ đúng hạn. Khi chuẩn bị cho hợp đồng tiếp theo, cần dựa trên những kết quả đánh giá của hợp đồng trước đó.



Phụ lục 4c: CÁC TIÊU CHÍ HỌC THEO HỢP ĐỒNG / HỌC THEO GÓC⁵

Trong quá trình dạy học, với một số trường hợp cụ thể, giáo viên có thể kết hợp phương pháp học theo hợp đồng và phương pháp học theo góc. Sự kết hợp này chứa đựng nhiều thách thức hơn và cũng tạo ra nhiều cơ hội hơn để học sinh tích cực tham gia. Tuy nhiên để tạo ra chất lượng và hiệu quả dạy học thực sự, phải đảm bảo 3 tiêu chí khi sử dụng cũng như kết hợp sử dụng hai phương pháp này, đó là: Tính phù hợp, sự tham gia, tương tác và sự đa dạng.

1. Tính phù hợp

- Nhiệm vụ và cách tổ chức hoạt động học tập (học theo góc/học theo hợp đồng) có thực sự là phương tiện để đạt mục tiêu hay không? (hay chỉ nhằm tạo sự vui vẻ cho học sinh?). Có tạo ra thêm được giá trị nào hay không?
- Các nhiệm vụ có giàu ý nghĩa, thiết thực, mang tính kích thích, thúc đẩy đối với học sinh hay không?

2. Sự tham gia

- Các nhiệm vụ và phương pháp dạy học có đưa lại hoạt động trí tuệ ở mức độ cao, sự tham gia ở mức độ cao, hoặc tư duy mức độ cao ("Học tập ở mức độ sâu") ở tất cả học sinh hay không? Các em có thực sự tham gia vào hoạt động hay không?
- Những năng lực nào của các em có thể được áp dụng vào thực tế?

3. Tương tác và sự đa dạng

- Học sinh có cơ hội được học tập với nhau và học tập lẫn nhau hay không? Mỗi học sinh đều có cơ hội đóng vai trò tích cực trong nhóm hay không?
- Hoạt động tương tác giữa giáo viên và học sinh/ học sinh với học sinh có được chú ý thúc đẩy đúng mức hay không?
- Nhiệm vụ có tạo ra cơ hội cho học sinh nhớ lại và áp dụng những kinh nghiệm mình đã có hay không?

5. Dự án Việt Bì. (2007). *Tài liệu tập huấn*.



Phụ lục 5 | Học liệu cho Hoạt động 5**Phụ lục 5a: PHIẾU LÀM VIỆC NHÓM**

TT	ƯU ĐIỂM	HẠN CHẾ
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		



Phụ lục 5b: ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA DẠY HỌC THEO HỢP ĐỒNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ DẠY HỌC THEO HỢP ĐỒNG ĐẠT HIỆU QUẢ TỐT

I. ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA DẠY HỌC THEO HỢP ĐỒNG⁶

1. Ưu điểm

Học theo hợp đồng có nhiều những ưu thế mà các phương pháp dạy học truyền thống khó có được. Đó là:

- *Cho phép phân hóa nhịp độ và trình độ của học sinh:* Cá nhân học sinh được phép chọn nhiệm vụ tự chọn, tự quyết định về thứ tự thực hiện nhiệm vụ, thời gian thực hiện theo khả năng của mình nên cho phép học sinh học theo nhịp độ và trình độ, phát huy tối đa khả năng của mỗi cá nhân.
- *Rèn luyện khả năng làm việc độc lập của học sinh:* Học sinh có thể độc lập thực hiện nhiệm vụ cần hoặc không cần sự hỗ trợ của giáo viên hoặc học sinh khác.
- *Tạo điều kiện cho học sinh được hỗ trợ cá nhân:* Sự hỗ trợ của giáo viên qua các phiếu hỗ trợ được xây dựng phù hợp với từng trình độ học sinh. Nhu cầu hỗ trợ ít đối với học sinh khá, nhu cầu hỗ trợ nhiều đối với học sinh yếu kém...do đó phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh giỏi và tạo điều kiện để học sinh yếu kém có cơ hội phát triển, hoàn thành nhiệm vụ học tập tốt hơn.
- *Hoạt động học tập của học sinh đa dạng, phong phú hơn:* Do hình thức nhiệm vụ / bài tập đa dạng phong phú và cách thức thực hiện phần lớn do học sinh tự quyết định tạo nên sự đa dạng trong hoạt động học tập của học sinh.
- *Tạo điều kiện cho học sinh được lựa chọn phù hợp với năng lực:* Học sinh có thể chọn nhiệm vụ tự chọn hoặc chọn mức độ trợ giúp hoặc cách thức thực hiện theo năng lực của mình và như vậy sẽ tránh tình trạng học sinh phải chờ đợi nhau.
- *Tạo cơ hội cho học sinh được nhận và thực hiện trách nhiệm học tập của mình:* Học sinh đã ký hợp đồng với giáo viên nên có trách nhiệm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký. Họ trở thành những học sinh tự chủ hơn.
- *Tăng cường sự tương tác giữa học sinh và giáo viên, giữa học sinh và học sinh:* Với cách tổ chức cho học sinh học theo hợp đồng, giáo viên có thời gian hỗ trợ nhóm nhỏ và cá nhân học sinh có nhu cầu cần sự trợ giúp. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các em có thể tự hình thành nhóm để cùng nhau trao đổi giải quyết nhiệm vụ mà một mình học sinh không tự giải quyết được, hoặc sau khi hoàn thành nhiệm vụ của mình, học sinh khá giỏi có thể hỗ trợ các học sinh yếu kém.

6. Dự án Việt Bì. (2007). *Tài liệu tập huấn*



- Tăng cường cảm giác thoải mái và gần gũi của học sinh

Có thể nói, thỉnh thoảng tổ chức học theo hợp đồng sẽ mang đến một sự đổi mới trong lớp học, khiến học sinh hứng thú hơn. Nhưng khi học theo hợp đồng đã được tích hợp vào công việc hàng tuần, nó không những trở thành một phương pháp giảng dạy và học tập lý thú cho cả học sinh và giáo viên. Khi phát huy được tối đa những khả năng của học theo hợp đồng, một ngũ cành học tập mới hoàn toàn được tạo ra. Học theo hợp đồng mang đến cơ hội phân hóa, cá thể hóa học sinh (trái ngược với việc dạy đồng loạt). Ngoài ra các kỹ năng như lập kế hoạch, làm việc theo nhóm, sắp xếp công việc, tự tổ chức và quản lí được phát triển và được giám sát thường xuyên.

2. Hạn chế

Học theo hợp đồng cũng có những hạn chế sau:

- *Cần thời gian nhất định để làm quen với phương pháp:* Đây là một phương pháp mới, một cách học tập mới không giống với học tập truyền thống nên cần hướng dẫn để học sinh biết cách học theo hợp đồng. Học sinh cần được làm quen với cách làm việc, đặc biệt là làm việc độc lập và thực hiện cam kết theo hợp đồng.
- *Không phải mọi nội dung đều có thể tổ chức học theo hợp đồng:* Phương pháp học theo hợp đồng phù hợp với các nội dung ôn tập, luyện tập, thực hành. Với các bài hình thành kiến thức và kỹ năng mới giáo viên cần cân nhắc kỹ trước khi áp dụng để đảm bảo đúng đặc trưng của phương pháp này
- *Đòi hỏi thời gian và công sức của giáo viên cho việc chuẩn bị và tổ chức dạy học:* Thiết kế hợp đồng học tập bao gồm cả xây dựng các nhiệm vụ đa dạng, phân hóa và chuẩn bị đầy đủ các tài liệu (các bài tập, tư liệu, đáp án, phiếu hỗ trợ,...). Phần chuẩn bị này cần nhiều thời gian và trí lực của giáo viên. Hơn nữa việc tổ chức dạy học trên lớp để đáp ứng với sự khác biệt của học sinh cũng là một vấn đề khó khăn đối với giáo viên nhất là với giáo viên mới bắt đầu làm quen với phương pháp này.
- *Đối tượng học sinh:* Phương pháp này chỉ có thể áp dụng đối với những học sinh có khả năng đọc hiểu và thực hiện các nhiệm vụ một cách tương đối độc lập đồng thời biết làm việc hợp tác với mức độ chủ động tương đối cao. Do đó phương pháp này trở nên khó khăn khi áp dụng với học sinh nhỏ tuổi như mẫu giáo, lớp 1, lớp 2 ở Tiểu học.
- Một nguy cơ có thể xảy ra là một số giáo viên không bố trí đủ thời gian cho học sinh thực hiện hợp đồng trên lớp nên các em phải thực hiện hoạt động tự chọn ở nhà, hoặc họ trông đợi là học sinh thực hiện các hoạt động ấy như bài tập về nhà.



II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ

Việc áp dụng dạy học theo hợp đồng đạt hiệu quả khi bảo đảm những điều kiện sau:

- *Nội dung học tập:* Nội dung được lựa chọn phù hợp và phong phú với việc học theo hợp đồng để học sinh có thể thực hiện linh hoạt theo nhịp độ, trình độ và sở thích,...
- *Thời gian:* Cần có đủ thời gian để học sinh nghiên cứu hợp đồng, lựa chọn nhiệm vụ, kí hợp đồng, thực hiện hợp đồng và nghiệm thu hợp đồng một cách thích hợp. Nếu ít thời gian và với khối lượng công việc lớn thì khó có hiệu quả.
- *Giáo viên:* Ngoài năng lực chuyên môn, giáo viên cần được tập huấn để hiểu rõ về phương pháp và các kỹ năng cần thiết để thiết kế, tổ chức và quản lý học sinh thì dạy và học theo hợp đồng mới đạt hiệu quả.
- *Học sinh:* Học sinh cần được làm quen với phương pháp, biết cách học theo hợp đồng và đặc biệt học sinh cần có kỹ năng học tập độc lập, tích cực, làm việc tự giác, chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm cao, biết hợp tác khi cần thiết.
- *Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị:* Để dạy học theo hợp đồng cũng đòi hỏi có một số điều kiện về trường lớp, thiết bị dạy học... như với dạy học tích cực. Ngoài ra, trong bối cảnh giáo dục của Việt Nam hiện nay, phân phối chương trình nên là phân phối mở, để giáo viên có thể chọn nội dung dạy học phù hợp với một số phương pháp mới trong đó có dạy học theo hợp đồng. Nên cần có một môi trường/văn hóa nhà trường cho phép giáo viên học hỏi từ sai lầm/học hỏi thông qua trải nghiệm.



Phụ lục 6 | Học liệu cho Hoạt động 6

THIẾT KẾ BẢN HỢP ĐỒNG VÀ NHIỆM VỤ HỌC TẬP

I. THIẾT KẾ BẢN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng học tập có thể hiểu là một gói nhiệm vụ thống nhất và khả thi giữa hai bên giáo viên và cá nhân học sinh, theo đó có cam kết của học sinh sẽ hoàn thành gói nhiệm vụ trong một khoảng thời gian nhất định. Hợp đồng học tập còn được gọi với những tên khác như: kế hoạch học tập, thỏa thuận thực hiện, cam kết học tập...

Như vậy, bản hợp đồng phải đủ chi tiết để học sinh có thể tìm hiểu dễ dàng các nhiệm vụ cần thực hiện, kí hợp đồng và có phần hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập và hợp tác. Ngoài ra, bản hợp đồng cần thiết kế để có thể giúp giáo viên giám sát và đánh giá được tiến độ cũng như kết quả học tập của học sinh

Khi thiết kế bản hợp đồng cần lưu ý trong mỗi hợp đồng học tập cần trả lời 5 câu hỏi chính như sau⁷:

- (1) *Kiến thức, kỹ năng, thái độ và những giá trị (năng lực) mà học sinh cần đạt được (mục tiêu học tập) là gì;*
- (2) *Những mục tiêu học tập này sẽ được học sinh thực hiện như thế nào (nguồn tài liệu và những chiến lược học tập);*
- (3) *Thời hạn để hoàn thành mục tiêu học tập là bao lâu;*
- (4) *Những căn cứ nào sẽ chứng minh là mục tiêu đã được hoàn thành (bằng chứng chứng cứ của sự hoàn thành);*
- (5) *Bằng chứng này sẽ được đánh giá hay xác thực (tiêu chuẩn, phương tiện để xác nhận bằng chứng) như thế nào?*

Chìa khóa thành công của phương pháp học hợp đồng là làm cho những hoạt động của học sinh liên kết với nhau vừa đủ để học sinh tiến hành công việc và đủ sự linh hoạt để học sinh phát triển tính chủ động và sáng tạo.

7. Joseph R. Codde, Ph.D, Professor, (1996) Using learning contracts in the college classroom.
Michigan State University



MẪU BẢN HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG CỦA (tên)

Năm

Môn học:

Ngày (thời gian) em sẽ nộp các nhiệm vụ sau:

- Lập kế hoạch sẽ thực hiện, thu thập tài liệu cần thiết.
- Tìm điểm bắt đầu.
- Tránh làm phiền bạn khác (khuyến khích các bạn khác).
- Nếu gặp khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ: đầu tiên tham khảo trong sách/máy tính, các bạn khác hoặc giáo viên nếu cần.
- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ: kiểm tra (xem đáp án), sửa lỗi, thảo luận về lỗi gặp phải,

Hoàn thành	Nhiệm vụ	Bắt buộc		Số	Ở đâu	Sửa lỗi		Đánh Giá
		Có	Không			GV	Tôi	
		X		Khu trò chơi		X	
 Sách BT tr. 43		X	Bài tập a - b	Sách BT		X	
 Sách BT tr. 22	X		Bài tập a - b	Bàn Sách BT	X		
	X		Trình độ 1 - 2	Máy tính	X		
	Nhiệm vụ của riêng tôi SGK tr. 23 & phần câu hỏi	X X			SGK phiếu thư mục 25 Máy tính	X C	X	
		X		Khu đọc		X	

Chữ ký của giáo viên,

Chữ ký của tôi,



II. THIẾT KẾ NHIỆM VỤ HỌC TẬP *

Thiết kế các dạng nhiệm vụ/bài tập

Một hợp đồng luôn phải đảm bảo tính đa dạng của các nhiệm vụ/bài tập. Không phải học sinh nào cũng có cách học tập và các nhu cầu giống nhau. Sự đa dạng nhiệm vụ/bài tập sẽ đảm bảo rằng trong mỗi hợp đồng, các phương pháp học tập của mỗi học sinh đều được đề cập. Mặt khác, học sinh cũng cần được làm quen với những bài tập không thuận theo cách học cũng như không trực tiếp đáp ứng nhu cầu của mình. Điều này mở rộng tầm nhìn của học sinh và cách thức các em nhìn nhận vấn đề.

Để đảm bảo mức độ tham gia cao của học sinh trong quá trình học tập, trong bản hợp đồng giáo viên cần phải thiết kế đa dạng các nhiệm vụ :

- + Bắt buộc – tự chọn
- + Dựa trên các hoạt động học tập – dựa trên các hoạt động vui chơi
- + Đóng – mở
- + Cá nhân – hợp tác
- + Độc lập – có hướng dẫn
- + Đọc/viết- thực hành

Thiết kế những nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn

Nếu giáo viên chỉ hạn chế giao các bài tập bắt buộc, giáo viên sẽ gặp phải nhiều vấn đề. Ví dụ: Một số học sinh tiếp thu nhanh sẽ hoàn thành bài tập sớm hơn còn những học sinh khác sẽ thiếu thời gian. Vì vậy, trong một hợp đồng yêu cầu phải có nhiệm vụ bắt buộc và nhiệm vụ tự chọn. Một hợp đồng tốt tạo ra được sự khác biệt giữa nhiệm vụ bắt buộc và nhiệm vụ tự chọn. Điều này cho phép giáo viên tôn trọng nhịp độ học tập khác nhau của học sinh và khả năng tự định hướng của học sinh.

- **Nhiệm vụ bắt buộc:** Yêu cầu mọi học sinh đều đạt được chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình và tạo điều kiện để mọi học sinh đều có thể thực hiện được với sự trợ giúp hoặc không cần trợ giúp. Có thể tự chọn trong nhiệm vụ bắt buộc.

- **Nhiệm vụ tự chọn:** Giúp học sinh vận dụng, mở rộng, làm sâu sắc kiến thức và rèn luyện kỹ năng có liên quan đến kiến thức đã học.

Nhiệm vụ tự chọn không nhất thiết phải là "bài tập thú vị", bài tập khó chỉ dành cho học sinh khá, giỏi. Nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn đều phải thử thách học sinh. Một cách lí tưởng, tất cả học sinh kể cả những học sinh trung bình yếu cũng nên được khuyến khích làm thêm những bài tập tự chọn và không nên có trường hợp ngoại lệ nào.

8. Oomens, C. (2009). *Giới thiệu về Dạy học tích cực*.



Thiết kế nhiệm vụ dựa trên hoạt động học tập và dựa trên hoạt động vui chơi

- *Nhiệm vụ dựa trên hoạt động học tập*: Những nhiệm vụ trực tiếp đề cập tới việc hình thành, thực hành, hay vận dụng kiến thức, kỹ năng của một chủ đề/vấn đề nhất định nhằm đạt được mục tiêu học tập

- *Nhiệm vụ dựa trên các hoạt động vui chơi*: Tạo cơ hội để luyện tập sự cạnh tranh trong một môi trường giải trí nhưng cũng gắn với kiến thức, kỹ năng đã học. Các ví dụ như: trò chơi ngôn ngữ hay số học, luyện tập chương trình trên máy tính, trò chơi vòng tròn, trò chơi đoán ô chữ, ai nhanh ai đúng, lắp mảnh ghép...

Những kiến thức và kỹ năng xã hội, giáo dục môi trường... cũng là một phần không thể thiếu trong các bài tập, giúp học sinh rèn kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học vào thực tiễn.

Thiết kế nhiệm vụ đóng và nhiệm vụ mở

- *Nhiệm vụ/bài tập đóng*: Chỉ có một đáp án đúng duy nhất, giúp học sinh tìm thông tin. Dạng nhiệm vụ/bài tập này thường dùng để đánh giá mức độ ghi nhớ thông tin, trong trường hợp cần câu trả lời chính xác, cụ thể, không đòi hỏi tư duy nhiều. Ví dụ: Có thể là dạng bài trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

- *Nhiệm vụ/bài tập mở*: Có nhiều đáp án và khuyến khích học sinh suy nghĩ chứ không chỉ khôi phục thông tin từ trong trí nhớ. Dạng nhiệm vụ/bài tập này đòi hỏi học sinh đưa ra nhiều quan điểm, ý kiến và quan niệm riêng của mình. Nhiệm vụ/bài tập mở khuyến khích học sinh bỏ cách suy nghĩ cũ và tìm kiếm những cách làm mới. Đặc biệt đối với những học sinh có khả năng sáng tạo và khả năng xử lý vấn đề nhanh nhẹn, dạng bài tập này sẽ giúp học sinh đạt được mức độ tham gia cao và phát triển tư duy bậc cao ("Học ở mức độ sâu").

Thiết kế nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ hợp tác

Trong hợp đồng ngoài quy định học sinh thực hiện theo cá nhân cũng cần có nhiệm vụ học sinh có thể có yêu cầu làm việc hợp tác.

Một sự kết hợp khéo léo giữa các nhiệm vụ cá nhân với các nhiệm vụ theo cặp hay theo nhóm được xem là khá hiệu quả. Tuy nhiên làm việc theo nhóm chỉ tận dụng được phần rất nhỏ của sự khác biệt giữa các thành viên vì một số học sinh sẽ thường ỉ lại vào người khác trong khi một số em khác lại nhanh chóng thể hiện năng lực lãnh đạo của mình.



Thiết kế nhiệm vụ độc lập và nhiệm vụ có hướng dẫn với mức độ hỗ trợ khác nhau.

Không phải nhiệm vụ nào cũng phải thực hiện một cách độc lập đối với tất cả học sinh. Học sinh giỏi có thể thực hiện nhiệm vụ mà không cần sự hỗ trợ nào. Nhưng đối với học sinh trung bình, yếu, sự hỗ trợ với mức độ khác nhau là cần thiết để giúp các em hoàn thành nhiệm vụ.

Việc hỗ trợ chỉ có hiệu quả khi xuất phát từ nhu cầu của chính học sinh (Khi thực hiện nhiệm vụ, học sinh tự xác định có cần hỗ trợ hay không? Nếu cần thì lựa chọn phiếu hỗ trợ ở mức độ nào? Nhiều hay ít?). Tuy nhiên cần chú ý phiếu hỗ trợ không phải là đáp án mà là những chỉ dẫn cụ thể theo từng mức độ do giáo viên dự đoán và thiết kế cho phù hợp. Ngoài ra, khi cần thiết giáo viên cũng cần hỗ trợ trong nhóm nhỏ hoặc cá nhân bằng cách cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu hoặc hướng dẫn thực hiện hoạt động.

Nhiệm vụ dành cho học sinh không cần hỗ trợ và nhiệm vụ có các mức độ hỗ trợ khác nhau để tạo điều kiện cho mọi học sinh có thể hoàn thành nhiệm vụ phù hợp với năng lực của mình.

Thiết kế các nhiệm vụ thực hành

Không phải học sinh nào cũng giỏi viết câu trả lời. Một số có thể quan tâm và thể hiện năng lực của bản thân tốt hơn nếu họ có cơ hội thể hiện kiến thức của mình trong các bài tập thực hiện.

Sau đây là một số ví dụ về bản hợp đồng và các nhiệm vụ học tập của một số môn học

9

- Bản hợp đồng của bài : Tâm lí học giáo dục đạo đức - CDSP
- Bản hợp đồng và các nhiệm vụ học tập của bài: Luyện tập về tính chất hóa học của sắt và hợp chất của sắt – Môn Hóa học – Lớp 12
- Bản hợp đồng của bài : Hình chữ nhật – Môn Hình học – Lớp 8
- Bản hợp đồng và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng của bài 28: Ôn tập – Môn Lịch sử - Lớp 6

9. Các ví dụ được lựa chọn, chỉnh sửa từ sản phẩm học tập của các lớp tập huấn.



HỢP ĐỒNG BÀI HỌC: TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

Thứ tự thực hiện	Nhiệm vụ	Bắt buộc/Tự chọn	Hình thức thực hiện	Thời gian dự tính	Đáp án			😊
					8'	1	2	😊
	1. Điển vào chỗ trống để tạo thành khái niệm hoàn chỉnh	Bắt buộc	Cá nhân	5'				
	2. Trình bày cơ sở tâm lý học của hành vi đạo đức	Bắt buộc	Cá nhân	7'		1		
	3. Chọn 1 trong hai bài tập sau: 3.1. Câu nào dưới đây phản ánh "Sống theo hiến pháp và pháp luật." - Đã uống rượu bia thì không lái xe - Thương người như thể thương thân 3.2. Giải quyết tình huống	Bắt buộc	Nhóm	10'	2			
	4. Kể một tình huống/Câu chuyện trong cuộc sống thể hiện quan hệ đạo đức. Phân tích tình huống đó dưới cơ sở của tâm lý học hành vi	Tự chọn	Nhóm	7'	2			
	5. Liệt kê các câu ca dao tục ngữ nói về quan hệ con người với con người, phân tích ý nghĩa của ca dao tục ngữ đó dưới cơ sở của tâm lý học hành vi đạo đức.	Tự chọn	Nhóm	7'	2			

Chữ kí của giáo viên

Chữ kí của học sinh



Những kí hiệu dùng trong hợp đồng

 Đáp án	 Rất thoải mái
 Chia sẻ với bạn	 Bình thường
 Giáo viên chỉnh sửa	 Không hài lòng
	 Tiến triển tốt
	 Gặp khó khăn



Hợp đồng : LUYỆN TẬP VỀ TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA SẮT VÀ HỢP CHẤT CỦA SẮT

Môn Hóa học – lớp 12. Thời gian : 50 phút

Họ và tên :

TT Thực hiện	Nội dung	Lựa chọn	Nhóm		<input checked="" type="checkbox"/>				Tự đánh giá
NV 1.Tìm câu trả lời đúng			5'						
NV 2.Vận dụng giải bài tập 1			4'						
NV 3.Vận dụng giải bài tập 2			13'						
NV 4.Vận dụng giải bài tập 3			6'						
NV 5.Vận dụng giải bài tập 4			10'						
NV 6.Vận dụng giải bài tập 5			12'						
NV 7.Sưu tầm và giải quyết các bài tập thực tiễn			10'						

Tôi cam kết thực hiện theo đúng hợp đồng này.

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ và tên)Giáo viên
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<input checked="" type="checkbox"/> Đã hoàn thành		HD theo nhóm 6 người		Nhiệm vụ tự chọn
<input type="checkbox"/> Rất thoải mái		Thời gian tối đa		HD nhóm đối
<input type="checkbox"/> Bình thường		Giáo viên chỉnh sửa		Đáp án
<input type="checkbox"/> Không hài lòng		HD cá nhân		Chia sẻ với bạn
<input type="checkbox"/> Tiển triển tốt		Thời gian		
<input type="checkbox"/> Gặp khó khăn		Nhiệm vụ bắt buộc		



NHIỆM VỤ 1: TÌM CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG

NỘI DUNG	Đúng	Sai
1. Cấu hình e của nguyên tử nguyên tố Fe là: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^4 3d^6 4s^2$		
2. Cấu hình e của ion Fe^{2+} là: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^4 4s^2$		
3. Cấu hình e của ion Fe^{3+} là: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5$		
4. Sắt thuộc chu kì 4, nhóm IIA trong bảng tuần hoàn.		
5. Sắt thuộc chu kì 4, nhóm VIIIB trong bảng tuần hoàn.		
6. Pb có thể tan trong dung dịch $FeCl_2$		
7. Cu có thể tan trong dung dịch $FeCl_3$		

Nhiệm vụ 2: ÁP DỤNG LÀM BÀI TẬP 1 (Có phiếu hỗ trợ màu vàng)

Bài 1:

Để bảo quản dung dịch $FeSO_4$ trong phòng thí nghiệm người ta ngâm vào dung dịch đó một đinh sắt đã làm sạch gỉ.

Hãy giải thích việc làm trên.

Nhiệm vụ 3: ÁP DỤNG LÀM BÀI TẬP 2

Bài 2 :

Viết phương trình hóa học của các phản ứng trong các sơ đồ chuyển hóa sau:

- a) Fe $FeCl_2$ $Fe(NO_3)_2$ $Fe(OH)_2$ Fe_2O_3 $Fe_2(SO_4)_3$ $FeCl_3$
- b) Fe $FeCl_3$ $FeCl_2$ $Fe(OH)_2$ $Fe(OH)_3$ $Fe_2(SO_4)_3$ $FeSO_4$
- c) Fe FeO $Fe(NO_3)_3$ $Fe(OH)_3$ Fe_2O_3 Fe $Fe_2(SO_4)_3$

Nhiệm vụ 4: ÁP DỤNG LÀM BÀI TẬP 3 (Có phiếu hỗ trợ màu xanh)

Bài 3:

Có các dung dịch: KNO_3 , $Cu(NO)_2$, $FeCl_3$, $AlCl_3$, NH_4Cl . Chỉ dùng một hóa chất làm thế nào để nhận biết được các dung dịch trên?



Nhiệm vụ 5: ÁP DỤNG GIẢI BÀI TẬP 4 (Có 2 mức hỗ trợ: Hỗ trợ nhiều trên phiếu đỏ; Hỗ trợ ít trên phiếu vàng)

Bài 4:

Người ta thả một miếng sắt có khối lượng 50 gam vào 500ml dung dịch CuSO_4 . Sau một thời gian thấy khối lượng miếng sắt tăng 4% so với ban đầu.

- Tính khối lượng sắt đã tan ra và khối lượng đồng bám vào miếng sắt.
- Tính nồng độ M của dung dịch FeSO_4 tạo thành. Coi thể tích dung dịch không thay đổi.

Nhiệm vụ 6: THỦ TÀI CỦA BẠN

Hãy sử dụng sơ đồ tư duy để tóm tắt phần tính chất hóa học của sắt và hợp chất của Fe. Trình bày trên giấy A3.

Nhiệm vụ 7: SƯU TẦM VÀ GIẢI QUYẾT CÁC BÀI TẬP THỰC TIỄN

Thành lập nhóm 6 người

- Thảo luận tìm các bài tập thực tiễn liên quan đến bài học.
- Thực hiện giải bài tập vừa sưu tầm và rút ra một vài nhận xét.
- Kết quả trình bày trên A0.

PHIẾU HỖ TRỢ CÁ NHÂN

PHIẾU HỖ TRỢ BÀI TẬP 1 (Phiếu hỗ trợ màu vàng)

Trong dung dịch FeSO_4 có một lượng ion Fe^{2+} bị oxi hóa thành ion Fe^{3+} .

PHIẾU HỖ TRỢ BÀI TẬP 3 (Phiếu hỗ trợ màu xanh)

Cách nhận biết các cation trong các muối trên.

PHIẾU HỖ TRỢ BÀI TẬP 4 (Phiếu hỗ trợ màu đỏ và vàng)

Phiếu hỗ trợ màu đỏ:

- Viết phương trình hóa học của Fe với CuSO_4 .
- Tính khối lượng miếng Fe tăng.
- Dựa vào phương trình hóa học và khối lượng miếng sắt tăng tính số mol sắt phản ứng.
- Tính khối lượng sắt đã tan ra, khối lượng Cu bám vào miếng sắt.
- Tính số mol FeSO_4 tạo thành.
- Áp dụng công thức tính nồng độ: $\text{CM} = \frac{n}{V}$

Phiếu hỗ trợ màu vàng:

- Tính khối lượng miếng Fe tăng.
- Dựa vào phương trình hóa học và khối lượng miếng sắt tăng tính số mol sắt phản ứng.



HỢP ĐỒNG BÀI: HÌNH CHỮ NHẬT

Nhiệm vụ	Lựa chọn	Thời gian	Thành phần	Địa điểm	Đáp án	Tích khi HT	Danh giá
NV ₁ : Nhận dạng hình chữ nhật	Bắt buộc	8'	Nhóm 2	Lớp	GV thu chấm		G K TB Y
NV2: Tính chất hình chữ nhật	Bắt buộc	8'	Nhóm 2	Lớp	GV thu chấm		G K TB Y
NV3: Hoàn thành sơ đồ nhận biết	Bắt buộc	10'	Nhóm 4	Lớp	GV thu chấm		G K TB Y
NV4: Bài tập CM DH nhận biết	Tự chọn	6'	Nhóm 2	Lớp			G K TB Y
NV5: Sử dụng èke, thước vẽ hình chữ nhật	Chọn NV5 hoặc NV6	5'	Nhóm 2	Lớp			G K TB Y
NV6: Sử dụng thước compa vẽ hình chữ nhật.	Chọn NV5 hoặc NV6	5'	Nhóm 2	Lớp			G K TB Y
NV7: Có thể em chưa biết?	Tự chọn	8'	Cá nhân	Lớp			G K TB Y
NV8: Hãy thử đoán xem?	Chọn NV8 hoặc NV9	8'	Cá nhân	Lớp			G K TB Y
NV9: Em có nghĩ như thế không?	Chọn NV8 hoặc NV9	8'	Cá nhân	Lớp			G K TB Y
NV10: Một tính chất của tam giác vuông.	Bắt buộc	12'	Nhóm 4	Lớp	GV thu chấm		G K TB Y

Tên em là....., em đã hiểu nội dung và ký hiệu của bản hợp đồng. Em hứa sẽ cố gắng hoàn thành hợp đồng trong thời gian ngắn nhất.
Giao viên ký tên

Học sinh ký tên:



Môn Lịch sử - Lớp 6

Bài 28. Ôn tập

Bảng hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng

NHIỆM VỤ BẮT BUỘC

Nhiệm vụ 1, 2, 3

- Cách thực hiện:

- + Dựa vào SGK, tài liệu và kiến thức đã học để nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ
- + Có thể trao đổi, hợp tác với bạn để tìm ra câu trả lời hoặc xin hỗ trợ từ giáo viên.

Lưu ý: Nhiệm vụ 3 chọn một trong hai câu hỏi tùy theo sở thích của các em.

Nhiệm vụ 4 đóng vai nhân vật lịch sử

- Cách thực hiện:

Hình thành các nhóm đóng vai (từ 4-5 em một nhóm), lần lượt đóng vai một nhân vật lịch sử mà em yêu thích kể về một câu chuyện hoặc diễn biến một cuộc khởi nghĩa mà nhân vật đó tham gia/ lãnh đạo. Các bạn khác trong nhóm nhận xét, đánh giá phần đóng vai của bạn.

NHIỆM VỤ TỰ CHỌN:

Các nhóm chọn nhiệm vụ 5 hoặc nhiệm vụ 6 để thực hiện hoặc cả hai nhiệm vụ nếu đủ thời gian.

Nhiệm vụ 5

Hoàn thành hai bông hoa có chủ đề về một số sự kiện của lịch sử dân tộc thời Bắc thuộc

- Cách thực hiện:

- + Mở bộ đồ dùng dành cho nhiệm vụ 5
- + Chọn hai nhụy hoa (hình tròn) trên đó có ghi chủ đề về một sự kiện của lịch sử dân tộc thời Bắc thuộc
- + Dán hai nhụy hoa đó ở vị trí phù hợp tại góc trung bày sản phẩm của nhóm
- + Lần lượt đọc nội dung trên các cánh hoa, xác định nội dung đó có liên quan đến chủ đề nào thì dán cánh hoa vào phần nhụy có chủ đề đó
- + Bố trí các cánh hoa cho cân đối, đẹp mắt và đúng trình tự sự kiện
- + Cử một thành viên chuẩn bị thuyết trình về sản phẩm của nhóm trước lớp (giới thiệu về chủ đề của bông hoa và các nội dung có liên quan ở cánh hoa).

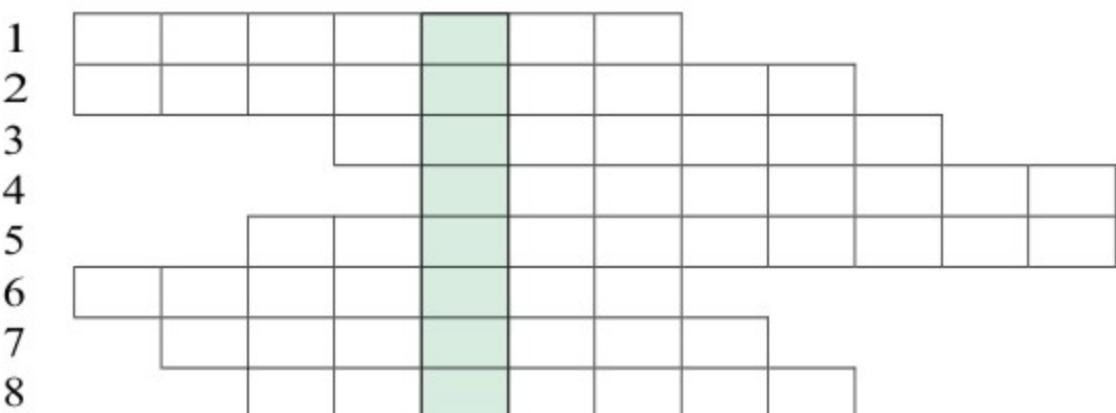
Nhiệm vụ 6

Ô chữ được vẽ trên tờ giấy A0 với 8 ô hàng ngang cùng với 8 dãy kiện gợi ý tương ứng



1. Tên một quận do nhà Hán lập nên để cai quản nước ta, vị trí bắt đầu từ đèo Ngang (Quảng Bình) đến Quảng Ngãi, Bình Định
2. Sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa năm 40, bà được nhân dân suy tôn lên làm vua.
3. Vùng đất thuộc tỉnh Thanh Hóa, nơi tìm thấy số lượng trống đồng nhiều nhất Việt Nam.
4. Tên một tỉnh của miền Trung, nơi từng là kinh đô đầu tiên của quốc gia Champa.
5. Lịch sử ghi nhận công lao của Ông như là người đầu tiên đặt cơ sở lấy lại nền độc lập dân tộc từ khi nước Nam Việt rơi vào tay nhà Hán
6. Nền văn hóa của cư dân vùng Nam Trung Bộ, tồn tại cách ngày nay 3 đến 4 nghìn năm.
7. Vua thứ nhất của nước Nam Việt. Người đã cho quân xâm lược Âu Lạc năm 179 TCN.
8. Tên quốc hiệu nước ta thời các vua Hùng

Chúc các em hoàn thành tốt các nhiệm vụ!



Đáp án:

1	N	H	À	T	N	A	M				
2	T	R	Ư	N	G	T	R	À	C		
3			Đ	Ó	N	G	S	Ó	N		
4				Q	U	À	N	G	N	A	M
5		K	H	Ú	C	T	H	Ư	A	D	Ư
6	S	A	H	U	Y	N	H				
7	T	R	I	È	U	Đ	À				
8	V	Ă	N	L	A	N	G				

Hàng đọc: NGÔ QUYỀN



HỢP ĐỒNG HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 6

TIẾT 33 – BÀI 28: ÔN TẬP

X Lựa chọn	Nhiệm vụ	Thứ tự thực hiện	Hình thức thực hiện	Đáp án					
				⌚	⌚⌚	⌚⌚⌚	⌚⌚⌚⌚	⌚⌚⌚⌚⌚	⌚⌚⌚⌚⌚⌚
★	1. Lịch sử nước ta từ nguồn gốc đến thế kỉ X đã trải qua những thời kì lớn nào?		⌚						➡
★	2. Lập bảng niên biểu về những cuộc khởi nghĩa lớn trong thời Bắc thuộc. Ý nghĩa lịch sử của những cuộc khởi nghĩa đó?		⌚						➡
★	3. Chọn một trong 2 nhiệm vụ a/ Sửa lỗi sai trong bài miêu tả về một số công trình văn hóa của nước ta thời dựng nước b/ Sự kiện lịch sử nào đã khẳng định thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ta trong sự nghiệp giành lại độc lập cho tổ quốc? Giải thích vì sao?		⌚						➡
★	4. Đóng vai nhân vật lịch sử		⌚⌚			5 phút			➡
★	5. Hoàn thành các bông hoa có chủ đề về một số sự kiện lịch sử của dân tộc thời Bắc thuộc.		⌚⌚⌚						➡
★	6. Thủ tài ô chữ: giải các ô chữ hàng ngang để tìm ra từ chìa khóa trong ô hàng dọc (tên một nhân vật lịch sử)		⌚⌚⌚	10 phút					➡

Chữ ký của học sinh

Chữ ký của giáo viên



- | | |
|----------------------|--|
| ✖ Đã hoàn thành | ⌚ Thời gian tối đa hoặc thời gian ước tính |
| ✖ Nhiệm vụ bắt buộc | 🤝 Hợp tác |
| ✖ Nhiệm vụ tự chọn | ➡ Đáp án |
| ⌚ Tiến triển tốt | 👥 Thảo luận nhóm |
| ❗ Khó | ✉ Giáo viên chỉnh sửa |
| 😊 Nhiệm vụ rất hay | ⓘ Hướng dẫn của giáo viên |
| ☺ Không hay không dở | 🏢 Làm việc theo nhóm |
| ⊘ Nhiệm vụ chán ngắt | 👤 Làm việc cá nhân |

Phụ lục 7 | Học liệu cho Hoạt động 7

PHIẾU LÀM VIỆC NHÓM CHO HOẠT ĐỘNG 7

Nhóm:

Nhiệm vụ:

- (1) Nghiên cứu thông tin trong tài liệu nguồn cho Hoạt động 7;
 - (2) Các nhóm chuyên môn lựa chọn bài học/ nội dung phù hợp để lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp hợp đồng và ghi kết quả vào giấy A0;
-
-

- (3) Các đề nghị của học viên (nếu có):
-
-
-
-
-



Phụ lục 7 | Học liệu cho Hoạt động 7

LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC

I. ĐIỂM CẦN LƯY Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG

Việc lập kế hoạch bài học đã được đề cập ở tài liệu phương pháp học theo góc, gồm 3 bước :

- Bước 1. Xác định mục tiêu bài học;
- Bước 2. Thiết kế các hoạt động học tập;
- Bước 3. Kiểm tra kế hoạch bài học.

Với những bài học có áp dụng phương pháp học theo hợp đồng, giáo viên cần chú ý một số điểm như sau khi lập kế hoạch bài học cũng như khi tổ chức dạy học trên lớp.

1. Xác định mục tiêu học tập

Việc xác định mục tiêu học tập cần căn cứ vào chuẩn kiến thức kĩ năng đã quy định trong chương trình. Tuy nhiên cũng có thể nên xác định thêm một số kĩ năng, thái độ chung cần đạt khi thực hiện phương pháp học theo hợp đồng, ví dụ như kĩ năng làm việc độc lập, kĩ năng tương tác (học sinh với học sinh và học sinh với giáo viên), kĩ năng đánh giá đồng đẳng và kĩ năng tự đánh giá,... Những kĩ năng này rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực chung của người lao động trong tương lai.

2. Lựa chọn phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học chủ đạo là phương pháp học theo hợp đồng. Nhưng trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên cần phải lựa chọn, sử dụng phối hợp với các phương pháp (ví dụ như phương pháp quan sát, thực hành thí nghiệm, trò chơi, giải quyết vấn đề, học tập hợp tác ...) và các kĩ thuật dạy học (ví dụ như kĩ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, công đoạn, phỏng tranh, ...) để tăng cường sự tham gia, đảm bảo cho học sinh học sâu và học thoải mái.

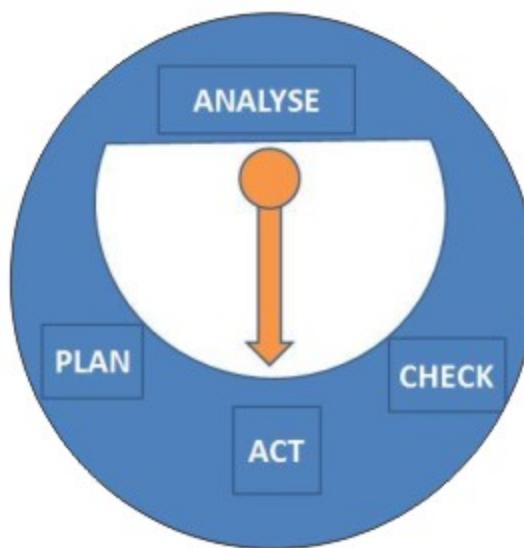
3. Lưu ý về tổ chức thực hiện

- Đầu tiên, giáo viên cần xác định nội dung của hợp đồng và phương pháp sử dụng. Với việc xác định nội dung các nhiệm vụ và xây dựng một hệ thống tổ chức có thể giám sát được (thẻ, thư mục, đáp án...) giáo viên có thể để học sinh xác định hầu hết phần còn lại của hợp đồng trong giới hạn định hướng (ví dụ các chủ đề môn học cần được nghiên cứu trong tuần và số lượng bài tập cần hoàn thành theo từng chủ đề môn học).



- Trong quá trình học theo hợp đồng, các học sinh được chọn một số nhiệm vụ và cách thức thực hiện nhiệm vụ khác nhau. Để học sinh thực hiện các nhiệm vụ đó được trôi chảy cần có sự thống nhất giữa giáo viên và học sinh về một số nguyên tắc / quy định. Ví dụ, khi một học sinh đặt tín hiệu cờ đỏ trên bàn, điều đó có nghĩa là em đang cần giúp đỡ. Những học sinh khác cho rằng mình có thể giúp giải quyết vấn đề của lớp học cũng có thể giơ những tín hiệu tương tự. Tín hiệu cờ xanh có nghĩa là "Tôi muốn được làm việc trong hòa bình", theo đó các học sinh có thể tạo điều kiện cho các học sinh trong lớp khai thác kiến thức của mình. Ngoài ra, để giúp cho học sinh chuyển từ nhiệm vụ này sang nhiệm vụ khác một cách thuận lợi, trong quá trình này, giáo viên chưa cần nhận xét, sửa lỗi và đánh giá. Điều này sẽ giúp tránh tình trạng học sinh phải xếp hàng dài chờ đợi trước bàn giáo viên. Giáo viên có thể ghi đáp án ở mặt sau của phiếu làm bài để học sinh tham khảo sau khi hoàn thành các nhiệm vụ. Đặc biệt đối với các học sinh lớp nhỏ, hệ thống tự sửa lỗi được khuyến khích áp dụng, ví dụ Mini logo (giáo viên có thể trừ điểm tùy theo phương án đưa ra đúng hay sai bằng cách nhìn vào phía sau của các bức tranh), tài liệu điện tử với đèn đỏ (sai) và đèn xanh (đúng). Đối với một số hình thức bài tập nhất định, có thể xem đến những phương pháp khác, ví dụ như nhóm các học sinh (có cùng hoặc không cùng trình độ) với nhau để học sinh có thể giúp tự tìm ra và sửa các lỗi mắc phải. Ngoài ra, để giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ của học sinh, giáo viên cũng có thể sử dụng "Park disk". "Park disk" là một đĩa hình tròn thể hiện 4 bước cho thấy học sinh đang ở bước nào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bao gồm: Phân tích/nghiên cứu nhiệm vụ (Analyse) - Lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ (Plan) - Thực hiện nhiệm vụ (Act) - Kiểm tra kết quả thực hiện (Check). Học sinh quay mũi tên vào giai đoạn/bước mà mình đang thực hiện.

Ví dụ: Mũi tên chỉ vào bước 'Act' (Thực hiện nhiệm vụ) cho thấy học sinh đang ở giai đoạn thực hiện nhiệm vụ.



Hình 2. "Park disk" – Đĩa hình tròn thể hiện 4 bước



II. VÍ DỤ VỀ KẾ HOẠCH BÀI HỌC CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG¹⁰

KẾ HOẠCH BÀI HỌC
MÔN HỌC: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
TÊN BÀI: BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC
(PP: HỌC THEO “HỢP ĐỒNG”)

Những kiến thức SV đã biết liên quan đến bài học	Những kiến thức mới trong bài học cần được hình thành
<ul style="list-style-type: none"> Các kiến thức: Cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng 	<ul style="list-style-type: none"> Củng cố những kiến thức về: Cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng Tạo ra các sản phẩm mới, sáng tạo Vận dụng vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học này sinh viên có khả năng:

Kiến thức:

- Phân loại được các khái niệm: Cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng.

Kỹ năng:

- Nhận biết được các hiện tượng tâm lý này trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp sau này;
- Giải quyết được các vấn đề tâm lý này sinh cú liên quan đến hiện tượng tâm lý trên.

Thái độ:

- Hợp tác, tích cực tham gia các hoạt động học tập;
- Rèn luyện các phẩm chất tâm lý cá nhân.

10. Sản phẩm của tập huấn toàn quốc về dạy học tích cực (Cửa Lò 2010).



II. CHUẨN BỊ:

1. **Đồ dùng dạy học:**

- Hợp đồng, bảng phụ, phiếu học tập, các thẻ giấy, các hình ảnh
- Máy chiếu, bìa màu, băng dính, giấy A0, kéo...

2. **Phương pháp dạy học**

-Học theo hợp đồng

Ví dụ: Mùi tên chỉ vào bước 'Act' (Thực hiện nhiệm vụ) cho thấy học sinh đang ở giai đoạn thực hiện nhiệm vụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Phương tiện
1. Hệ thống các kiến thức cơ bản (Khái niệm, đặc điểm, qui luật) về cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng 5 phút	- Đặt vấn đề Giới thiệu bài học: Giáo viên nêu câu hỏi: 1. Sự khác biệt giữa cảm giác, tri giác? 2. Nếu các đặc điểm của tư duy. 3. Nếu các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng.	- Đặt vấn đề Giới thiệu bài học: Giáo viên nêu câu hỏi: 1. Sự khác biệt giữa cảm giác, tri giác? 2. Nếu các đặc điểm của tư duy. 3. Nếu các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng.	- Lắng nghe, suy nghĩ, trả lời câu hỏi - Các sinh viên khác đóng góp ý kiến bổ sung	- Sản phẩm - Máy tính, máy chiếu đa năng



HOẠT ĐỘNG 2: NGHIÊN CỨU, KÍ KẾT HỢP ĐỒNG

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Phương tiện
5 phút	<p>2. Kí hợp đồng</p> <p>- Giao hợp đồng cho từng cá nhân sinh viên</p> <p>Phổ biến nội dung và yêu cầu của từng nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng gồm 6 nhiệm vụ: Trong đó có 4 nhiệm vụ bắt buộc (Từ nhiệm vụ 1-4); và 2 nhiệm vụ tự chọn (nhiệm vụ 5, 6) - Nhiệm vụ 1-4 làm theo cá nhân, trong đó sinh viên thực hiện không cần theo trình tự - Nhiệm vụ 1 có phiếu hỗ trợ màu đỏ (cần hỗ trợ nhiều), màu vàng (cần hỗ trợ ít) - Nhiệm vụ 2 có phiếu hỗ trợ màu đỏ (cần hỗ trợ nhiều), màu vàng (cần hỗ trợ ít) - Nhiệm vụ 3 có phiếu hỗ trợ màu xanh <p>Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sinh viên có thể tự lựa chọn các phiếu hỗ trợ tùy theo năng lực, nhịp độ của mỗi cá nhân</p> <p>- Nhiệm vụ 4 làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thực hiện 4 nhiệm vụ bắt buộc, sinh viên có thể tự chọn làm thêm nhiệm vụ 5 hoặc 6 (làm theo cá nhân hoặc theo nhóm) - Chia sẻ các thắc mắc của Sinh viên về hợp đồng <p>- Ký kết hợp đồng</p>	<p>Hoạt động của thầy</p> <p>- Tùng cá nhân nhận hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ, ghi nhận nội dung các nhiệm vụ trong hợp đồng - Nếu các thắc mắc (nếu có) trong hợp đồng - Bổ sung ý kiến vào hợp cho hoàn chỉnh các nhiệm vụ trước khi ký kết <p>- Lựa chọn nhiệm vụ và kí hợp đồng</p>	<p>nhận hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phiếu giao nhiệm vụ, các phiếu hỗ trợ, giấy A0, bút, kéo, keo dán... 	



HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Phương tiện
40 phút	3. Thực hiện hợp đồng	Trợ giúp cho cá nhân hoặc nhóm sinh viên gấp khó khăn và yêu cầu trợ giúp	Thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng đã ký	Các phiếu giao nhiệm vụ, các phiếu hỗ trợ, giấy A0, bút, kéo, keo dán...

HOẠT ĐỘNG 4: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Phương tiện
20 phút	4. Khai thác và chính xác hóa kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Dành thời gian cho sinh viên tham quan sản phẩm các nhóm - Khai thác các sản phẩm có được từ hợp đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung bày các sản phẩm đạt được - Tham quan sản phẩm các nhóm bạn - Ghi nhận, đối chiếu với kết quả của cá nhân, của nhóm mình và có phản hồi tích cực <p>Nhiệm vụ 1: Giáo viên yêu cầu sinh viên quan sát sản phẩm, so sánh, đối chiếu, tự đánh giá ngay trên phiếu học tập cá nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm - Máy tính, máy chiếu đa năng



	<p>- Nhiệm vụ 2, 3, 4:</p> <p>Tổ chức cho các cá nhân/hình đồng góp ý kiến, chỉnh sửa trên một số sản phẩm tự làm giáo viên tổng kết các nhiệm vụ từ 1-4</p>	<p>- Nhiệm vụ 2, 3, 4:</p> <p>Sinh viên nêu các nhận xét, góp ý, bổ sung cho các nhiệm vụ 2, 3, 4</p>
Tổng kết bài học	<p>- Nhiệm vụ 5,6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho các nhóm có lựa chọn thực hiện, báo cáo kết quả - Nhận xét, đánh giá <p>- Yêu cầu sinh viên rút ra các kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết bài, có nhấn mạnh những điểm trọng tâm của bài 	<p>- Nhiệm vụ 5,6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác quan sát kết quả báo cáo và nhận xét bổ sung(nếu có) <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trao đổi, thống nhất đưa ra kết luận. - Sinh viên ghi nhận các ý quan trọng
Hướng dẫn tự học	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá tiếp học - Dẫn dắt, hướng dẫn việc tự học 	



Hợp đồng : LUYỆN TẬP VỀ TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA SẮT VÀ HỢP CHẤT CỦA SẮT

Môn Hóa học – lớp 12. Thời gian : 50 phút Họ và tên :

TT Thực hiện	Nội dung	Lựa chọn	Nhóm		✓				Tự đánh giá
NV 1. Vận dụng giải bài tập 1				5'					
NV 2. Vận dụng giải bài tập 2				5'					
NV 3. Vận dụng giải bài tập 3				7'					
NV 4. Vận dụng giải bài tập tổng hợp				8'					
NV 5. Vẽ tranh				15'					
NV 6. Làm thơ				15'					

	Hoạt động theo nhóm 6 người		Nhiệm vụ tự chọn
	Thời gian tối đa		Hoạt động nhóm dài
	Giáo viên chỉnh sửa		Đáp án
	Hoạt động cá nhân		Chia sẻ với bạn
	Thời gian		Hướng dẫn của giáo viên
	Nhiệm vụ bắt buộc		

Tôi cam kết thực hiện theo đúng hợp đồng này.

Sinh viên
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Giáo viên
(Ký, ghi rõ họ và tên)



NHIỆM VỤ 1: ÁP DỤNG GIẢI BÀI TẬP 1

(Cả 2 mức hỗ trợ : Hỗ trợ nhiều trên phiếu màu đỏ, hỗ trợ ít trên phiếu màu vàng)

1.1. Hãy tìm ra trong các ví dụ dưới đây, đâu là cảm giác, tri giác?

a/ Ở nhà trẻ, người ta đưa cho các cháu một số đồ vật có hình dáng giống nhau nhưng màu sắc khác nhau. Sau đó giơ lên một cái có màu xanh dương, rồi bảo các cháu tìm các vật có màu giống như thế.

b/ Ở nhà trẻ, cô giáo đưa cho các cháu 10 tấm bìa, mỗi tấm vẽ một đồ vật khác nhau. Sau đó cô giáo đưa ra một đồ vật và các cháu phải tìm trong tấm bìa của mình đồ vật đó.

c/ Trong một lớp mẫu giáo, người ta đưa cho các cháu 5 con lắc có màu sắc, kích thước, hình dáng giống hệt nhau nhưng âm thanh khác nhau. Sau đó từng cháu sẽ lắng nghe âm thanh của một con lắc nào đó và tìm đúng con lắc có âm thanh đó.

1.2. Quy luật nào của cảm giác, tri giác được thể hiện trong mỗi ví dụ dưới đây?

a/ Một mùi khó chịu tác động lâu sẽ không gây cảm giác nữa.

b/ Một người béo và thấp khi mặc áo kẻ sọc dọc thì như thấy cao hơn.

c/ "Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm".

d/ Mắt người không nhìn thấy tia hồng ngoại và tử ngoại.

e/ Trong dạy học, giáo viên thường thay đổi giọng nói và thường gạch chân những từ cần thiết.

g/ Trong lòng đang buồn bực, Thanh thấy mọi thứ đều trở nên khó chịu, kể cả bản nhạc du dương mà cô vốn rất yêu thích đang phát ra từ radio.

Nhiệm vụ 2: ÁP DỤNG GIẢI BÀI TẬP 2

(Cả 2 mức hỗ trợ : Hỗ trợ nhiều trên phiếu màu đỏ, hỗ trợ ít trên phiếu màu vàng)

Hãy chỉ ra các đặc điểm của tư duy được biểu hiện trong các trường hợp sau:

a/ Chim khôn kêu tiếng rảnh rang

Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe.

b/ Từ các bài toán cụ thể Nam đã hệ thống hóa thành các dạng bài để dễ học.

c/ Người ta dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể.

d/ Nhìn quả táo rơi, Newton thắc mắc tại sao quả táo lại rơi xuống đất.



NHIỆM VỤ 3: *Hỗ trợ trên phiếu màu xanh*

Hãy chỉ ra các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng ở các trường hợp sau:

- a/ Người khổng lồ trong chuyện cổ tích
- b/ Bắt chước cơ chế chìm nổi của loài cá, các nhà khoa học đã sáng chế ra tàu ngầm
- c/ Hình ảnh chị Dậu là người phụ nữ tiêu biểu nhất cho những người phụ nữ nông dân nghèo dưới chế độ phong kiến thực dân
- d/ Báo Hoa học trò có bức tranh biếm họa về cậu học trò đang trả lời câu hỏi của cô giáo. Cậu có một chiếc tai bình thường hướng về phía cô, một chiếc tai to hướng về phía lớp để nghe các bạn nhắc bài
- e/ Hình ảnh Phật Bà nghìn mắt nghìn tay
- f/ Trong truyện phim Tây du ký, Ngưu Ma Vương có cái đầu trâu trên thân hình người trông rất dữ tợn

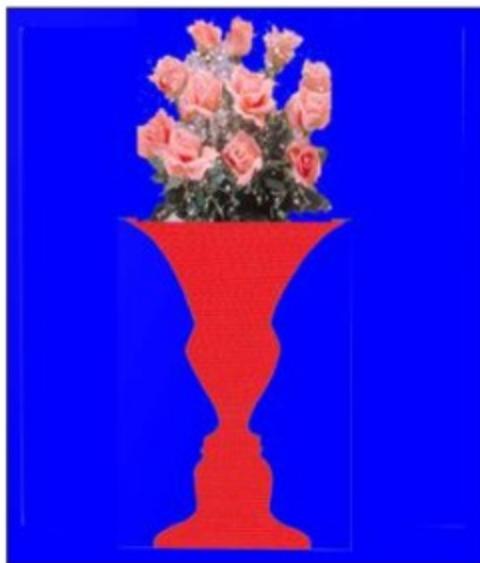
Nhiệm vụ 4:

4. 1. Liên kết các quá trình nhận thức (cột 1) và biểu hiện tương ứng (cột 2):

Cột 1	Cột 2
1.Cảm giác.	a.Giáo viên cho học sinh lớp một hai số 5 và 3. Một học sinh nói : 5 không bằng 3, 5 lớn hơn 3 hai đơn vị, 3 nhỏ hơn 5 hai đơn vị.
2.Tri giác.	
3.Tư duy.	b. Để dạy bài "một buổi sáng ở Vịnh Hạ long", cô giáo đã dựa vào nội dung bài đọc để vẽ lên bức tranh minh họa.
4.Tưởng tượng.	c. Các cháu nhà trẻ có các tấm bìa vẽ hình bông hoa giống nhau nhưng màu sắc khác nhau.Cô giáo giờ một tấm bìa có bông hoa màu đỏ sẫm và bảo các cháu tìm tấm bìa của mình có màu giống thế. d.Cô và các cháu đang chơi trò chơi xếp hình, mỗi cháu có 10 hình khối khác nhau. Cô bảo các cháu tìm một khối có hình giống cô đưa ra.



4.2. Quan sát và đặt tên cho các bức tranh sau và giải thích cơ sở của nó:



Nhiệm vụ 5:

- Hãy vẽ một bức tranh về tương lai với chủ đề tự chọn.

Nhiệm vụ 6:

- Sáng tác một bài thơ



PHIẾU HỖ TRỢ CÁ NHÂN

PHIẾU HỖ TRỢ NHIỆM VỤ 1

Phiếu hỗ trợ bài 1.1 (Phiếu vàng- hỗ trợ ít)

- Phân biệt cảm giác và tri giác

Phiếu hỗ trợ bài 1.1 (Phiếu đỏ- hỗ trợ nhiều)

- Cảm giác: Phản ánh một cách riêng lẻ từng thuộc tính
- Tri giác: Phản ánh một cách trọn vẹn các thuộc tính của sự vật hiện tượng

Phiếu hỗ trợ bài 1.2 (Phiếu vàng- hỗ trợ ít)

- Các quy luật của cảm giác: Nguồn cảm giác, thích ứng, tác động qua lại.
- Các quy luật của tri giác: Tính đối tượng, tính lựa chọn, tính ý nghĩa, tính ổn định, tổng giác, ảo giác.

Phiếu hỗ trợ bài 1.2 (Phiếu đỏ- hỗ trợ nhiều)

- Quy luật về nguồn cảm giác: Kích thích quá yếu hay quá mạnh đều không gây ra cảm giác.
- Quy luật về sự thích ứng: Khả năng thay đổi độ nhạy cảm của cảm giác cho phù hợp với sự thay đổi của cường độ kích thích.
- Quy luật về sự tác động qua lại giữa các cảm giác: Sự thay đổi độ nhạy cảm của một cảm giác này dưới ảnh hưởng của một cảm giác kia.
- Quy luật về tính đối tượng: Hình ảnh trực quan mà tri giác đem lại bao giờ cũng thuộc về một sự vật hiện tượng nhất định nào đó của thế giới bên ngoài.
- Quy luật về tính lựa chọn của tri giác: Khi ta tri giác một sự vật nào đó thì có nghĩa là ta đã tách sự vật đó ra khỏi bối cảnh xung quanh và lấy nó làm đối tượng phản ánh của mình.
- Quy luật tính ý nghĩa của tri giác: Khi tri giác sự vật hiện tượng con người bao giờ cũng gọi được tên hoặc quy nó về một phạm trù quen biết nào đó để chỉ ra chức năng công dụng của sự vật hiện tượng.
- Quy luật tính ổn định của tri giác: Khả năng phản ánh tương đối ổn định về sự vật hiện tượng nào đó khi tri giác đã thay đổi.
- Quy luật tổng giác: Khi tri giác sự vật hiện tượng kết quả tri giác không những phụ thuộc vào đặc điểm sự vật hiện tượng mà còn phụ thuộc vào chính chủ thể.
- Ảo ảnh tri giác: Là một hiện tượng tri giác sai lầm về sự vật hiện tượng một cách khách quan.



PHIẾU HỖ TRỢ NHIỆM VỤ 2

Phiếu hỗ trợ bài 2 (Phiếu vàng - hỗ trợ ít)

Các đặc điểm của tư duy: Tính có vấn đề, tính gián tiếp, tính khái quát, tư duy có quan hệ chặt chẽ với ngôn ngữ, tính chất lý tính của tư duy, tư duy có quan hệ mật thiết với nhận thức cảm tính.

Phiếu hỗ trợ bài 2 (Phiếu đỏ- hỗ trợ nhiều)

- Tính có vấn đề của tư duy: Tư duy chỉ nảy sinh trong hoàn cảnh có vấn đề
- Tính gián tiếp: Tư duy phản ánh sự vật hiện tượng không trực tiếp tác động vào giác quan của con người mà thông qua thuộc tính này hay thuộc tính kia con người hiểu được thuộc tính bản chất của sự vật hiện tượng.
- Tính trừu tượng, khái quát của tư duy: Tư duy chỉ phản ánh những thuộc tính bản chất nhưng không phải cho một sự vật hiện tượng mà cho nhiều sự vật hiện tượng cùng loại, cùng mang những thuộc tính bản chất.
- Tư duy có quan hệ chặt chẽ với ngôn ngữ:
- Tính chất lý tính của tư duy: Phản ánh bản chất của sự vật hiện tượng, những mối liên hệ và quan hệ có tính quy luật của chúng.
- Tư duy có quan hệ mật thiết với nhận thức cảm tính.

PHIẾU HỖ TRỢ NHIỆM VỤ 3

Phiếu hỗ trợ bài 2 (Phiếu xanh)

Các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng

- Thay đổi kích thước, độ lớn, số lượng
- Nhấn mạnh các chi tiết, thành phần, thuộc tính của sự vật
- Chắp ghép: Ghép các bộ phận của nhiều sự vật hiện tượng khác nhau thành hình ảnh mới
- Liên hợp: các yếu tố tham gia vào tạo ra hình ảnh mới bị cải tổ
- Điểm hình hoá: sự tổng hợp sáng tạo mang tính chất khái quát những thuộc tính và đặc điểm cá biệt, điểm hình của n/cnc là cái gì. Nên viết đầy đủ
- Loại suy (tương tự, mô phỏng): tạo ra hình ảnh mới bằng cách mô phỏng (tương tự, bắt chước) từ những cái đã có sẵn



ĐÁP ÁN CHO CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP

NHIỆM VỤ 1:

- 1.1.a. Cảm giác; b. Tri giác; c. Cảm giác.
- 1.2. a. Quy luật thích ứng của cảm giác; b. Quy luật ảo ảnh của tri giác; c. Quy luật tác động qua lại của cảm giác; d. Quy luật ngưỡng cảm giác; e. Quy luật lựa chọn của tri giác; g. Quy luật tổng giác của tri giác.

NHIỆM VỤ 2:

- a. Tư duy có quan hệ chặt chẽ với ngôn ngữ; b. Tính khái quát; c. Tính gián tiếp; d. Tư duy có quan hệ mật thiết với nhận thức cảm tính.

NHIỆM VỤ 3:

- a. Thay đổi kích thước; b. Loại suy; c. Điển hình hóa; d. Nhấn mạnh thuộc tính; e. Thay đổi số lượng; g. Chắp ghép

NHIỆM VỤ 4:

4.1: 1 - c; 2 - d; 3 - a; 4 - b

4.2: Bến đò – đà điểu; Lọ hoa – mặt người; Bà già – cô gái.



Phụ lục 8 | Học liệu cho Hoạt động 8**1. Một số bảng hình (Sản phẩm của dự án Việt Bi)**

- 1.1. Bảng hình tiết dạy môn: Xác suất thống kê

Bài : Luyện tập về ước lượng tham số

Giáo viên: Cô giáo Vũ Thị Bình

Trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai

- 1.2. Bảng hình tiết dạy môn Ngữ văn

Tiết 55 - Bài: Ôn tập Truyện dân gian

Giáo viên: Cô giáo Bạch – Bắc Kạn

- 1.3. Bảng hình tiết dạy môn Toán – Lớp 8

Bài : Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông

Giáo viên : Thầy giáo Nguyễn Mộng Giao – Tuyên Quang



2. Phiếu đánh giá tiết dạy có áp dụng phương pháp học theo hợp đồng**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIẾT HỌC****Áp dụng phương pháp Học theo hợp đồng**

Họ tên người dạy:.....

Trường.....Tỉnh.....

Tên bài :Môn/học phần.....

Lớp.....Ngày dạy.....Họ tên người ĐG :

Chuyên môn:.....Chức vụ

Đơn vị :.....

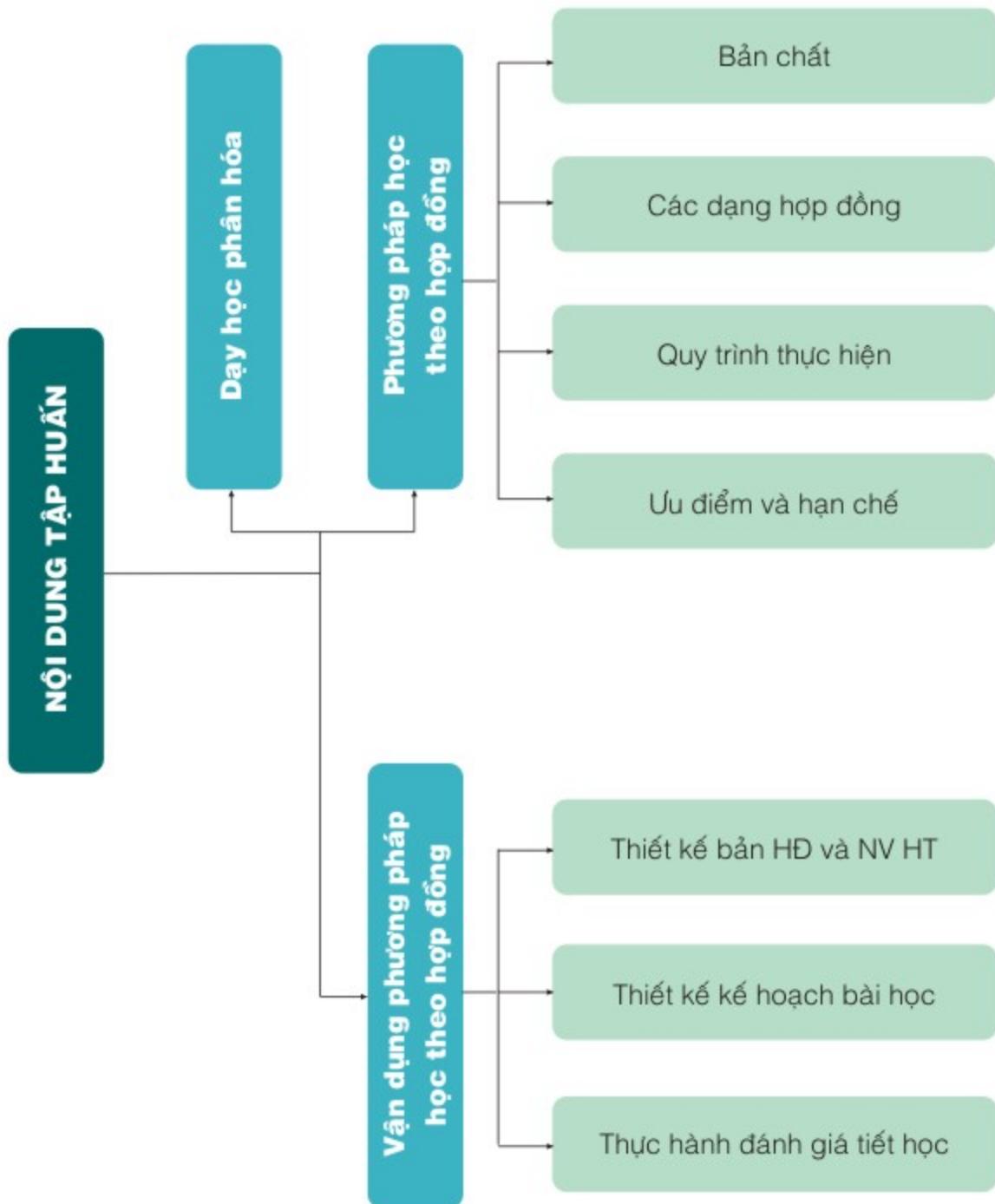
Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Nhận xét
1. Nội dung	6		
1.1 Đầy đủ, chính xác, hệ thống, tập trung vào kiến thức trọng tâm của bài học.	1		
1.2 Đạt được các yêu cầu theo chuẩn kiến thức và kỹ năng	1		
1.3 Có tính cập nhật/liên hệ thực tiễn/thể hiện tính giáo dục.	1		
1.4. Hệ thống bài tập, nhiệm vụ thiết thực, hiệu quả và khả thi : <ul style="list-style-type: none"> • Nhiệm vụ bắt buộc bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng • Nhiệm vụ tự chọn liên quan đến nội dung bài học, nhằm củng cố, mở rộng, nâng cao (thông qua bài tập, liên hệ thực tế, câu đố, trò chơi) • Các nhiệm vụ trong hợp đồng rõ ràng, cụ thể • Các phiếu hỗ trợ phù hợp với năng lực của từng học sinh tạo điều kiện cho học sinh đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng 	3		



2. Phương pháp	11		
2.1 Giáo viên tổ chức/hướng dẫn học sinh/sinh viên thể hiện rõ:	5		
<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh hiểu rõ nhiệm vụ trong hợp đồng và kí kết hợp đồng theo cá nhân. • Hướng dẫn học sinh thực hiện chủ động, độc lập và hợp tác các nhiệm vụ trong hợp đồng, có sự hỗ trợ kịp thời khi học sinh yêu cầu. • Hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ tự chọn theo khả năng của từng học sinh. • Hướng dẫn học sinh sử dụng phiếu hỗ trợ và đáp án phù hợp và hiệu quả. 	5		
2.2. Học sinh/Sinh viên tham gia học tập			
<ul style="list-style-type: none"> • Hứng thú, chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo, phù hợp với năng lực • Có sự tương tác giữa học sinh với học sinh giữa học sinh với giáo viên. • Sử dụng phiếu hỗ trợ và đáp án có hiệu quả • Hoàn thành các nhiệm vụ một cách tối đa theo khả năng của mỗi cá nhân đúng như hợp đồng đã kí về các nhiệm vụ và thời gian. 	5		
2.4 Phân bổ thời gian hợp lý. Đảm bảo thời gian theo quy định	1		
3. Đánh giá	3		
3.1 Tổ chức hoạt động đánh giá linh hoạt phù hợp, kết hợp đánh giá của giáo viên và học sinh/sinh viên	1		
3.2 Học sinh/Sinh viên có cơ hội được tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	1		
3.3 Học sinh/Sinh viên hiểu, củng cố, hoàn thiện, vận dụng được kiến thức, rèn luyện kỹ năng.	1		
Tổng cộng	20		



Phụ lục 9 | Học liệu cho Hoạt động 9



Hình 3: Sơ đồ tổng kết nội dung tập huấn



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu bằng tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Nguyễn Lăng Bình (2010), *Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
3. Đặng Thành Hưng (2005). *Một số vấn đề thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phân hoá*, Báo cáo đề tài cấp Viện, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
4. Lê Thị Thu Hương. *Một số quan niệm về dạy học phân hoá*, Tạp chí Giáo dục, số 244 (kì 2-8/2010).
5. Nguyễn Công Khanh. *Phát triển trí thông minh ở trẻ em theo mô hình đa trí tuệ*, Tạp chí Giáo dục, số 209 (kì 1 -3/2009).
6. Một số tài liệu tập huấn của dự án Việt Bỉ.

Tài liệu bằng tiếng Anh

7. Carol Ann Tomlinson. (1999). *The Differentiated Classroom- Responding to the Need of All Learners*. Association for Supervision and Curriculum Development Alexandria, VA USA
8. Gregory, G. H., & Chapman, C. (2007). *Differentiated instruction strategies: one size doesn't fit all*. Thousand Oaks, CA: Corwin Press. US
9. Knowles, M. (1986). *Using learning contracts*. San Francisco: Jossey-Bass
10. L'express Outlook (Mardi 27 février 2007). *How to teach in a mixed ability class? No - 16077*
11. Scott Willis and Larry MannWinter (2000) *Differentiating Instruction. Finding Manageable Ways to Meet Individual needs*
12. Một số tư liệu do chuyên gia (Leen Pil và Carl Oomens) thuộc Trung tâm Giáo dục trải nghiệm, Đại học Công giáo Leuven, Vương quốc Bỉ cung cấp.



MÔ ĐUN PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN



Văn phòng VVOB Việt Nam

Địa chỉ: phòng 307 A3, Nhà khách Thảo Viên
1B Bắc Sơn, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 84-4 3.848 9394
Fax: 84-4 3.734 7290
Website: www.vvob.be/vietnam

